

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐINH TRƯỜNG GIANG

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG
THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Chuyên ngành : Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự
Mã số : 60.38.01.04**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học
PGS.TS. HỒ SỸ SƠN

Hà Nội, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Luận văn “Kiểm sát điều tra tại hiện trường theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi ” là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Hồ Sỹ Sơn. Tôi xin cam đoan kết quả nghiên cứu và số liệu trong Luận văn là hoàn toàn trung thực, chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các thông tin và tài liệu trích dẫn trong Luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Đinh Trường Giang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, nội dung và ý nghĩa của kiểm sát điều tra tại hiện trường.....	7
1.2. Các yếu tố tác động đến kiểm sát điều tra tại hiện trường.....	21
1.3. Các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về kiểm sát điều tra tại hiện trường.....	26
Kết luận chương 1.....	29
CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI	30
2.1. Khái quát tình hình xử lý tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	30
2.2. Thực trạng kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	32
Kết luận chương 2.....	43
CHƯƠNG 3. CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG.....	44
3.1. Các yêu cầu đối với kiểm sát điều tra tại hiện trường	44
3.2. Các giải pháp đối với kiểm sát điều tra tại hiện trường.....	48
Kết luận chương 3.....	57
KẾT LUẬN	59
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLTTHS 2015	Bộ luật Tố tụng hình sự.
CQĐT	Cơ quan điều tra.
ĐTV	Điều tra viên.
ĐTTHT	Điều tra tại hiện trường.
KSĐTTHT	Kiểm sát điều tra tại hiện trường.
KSV	Kiểm sát viên
VKS	Viện kiểm sát.

DANH MỤC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1.	Cơ cấu tình hình tội phạm xét theo tội danh xảy ra trên địa bàn	31
2.2.	Tổng số vụ/bị can, bị cáo bị điều tra, truy tố và xét xử	31
2.3.	Số liệu hiện trường và kiểm sát khám nghiệm hiện trường.	33

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để thực hiện hai chức năng này, Viện kiểm sát đã tiến hành nhiều công tác kiểm sát khác nhau, trong đó có công tác kiểm sát điều tra. Công tác kiểm sát điều tra với tính chất là một chức năng cơ bản của Viện kiểm sát thì hoạt động đó có bản chất pháp lý là kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp các hoạt động tố tụng hình sự được thực hiện bởi Cơ quan điều tra và các Cơ quan khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra vụ án hình sự nhằm bảo đảm việc điều tra đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Để thực hiện tốt khâu công tác kiểm sát điều tra thì Viện kiểm sát nói chung và kiểm sát viên nói riêng phải thực hiện nhiều hoạt động kiểm sát khác nhau như kiểm sát việc phê chuẩn việc bắt tạm giữ, tạm giam, khởi tố bị can, khởi tố vụ án v.v... và kiểm sát điều tra tại hiện trường là một hoạt động trong khâu công tác kiểm sát này.

Hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường của Viện kiểm sát nhằm bảo đảm công tác điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, thu thập được đầy đủ các thông tin, tài liệu, chứng cứ phục vụ quá trình điều tra, khám phá vụ án. Trong những năm qua Viện kiểm sát nhân dân đã có nhiều cố gắng trong thực hiện công tác kiểm sát các hoạt động điều tra tại hiện trường, góp phần quan trọng trong hoạt động điều tra khám phá vụ án. Tuy nhiên, công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường vẫn còn nhiều bất cập, yếu kém như: có nhiều vụ việc xảy ra Cơ quan điều tra thông báo cho Viện kiểm sát, nhưng Viện kiểm sát không cử Kiểm sát viên đến kiểm sát hoạt động, có trường hợp sau khi khám nghiệm hiện trường xong Kiểm sát viên

mới đến. Việc cơ quan Viện kiểm sát tiến hành hoạt động kiểm sát không thường xuyên, không trực tiếp mà chỉ kiểm sát qua biên bản giấy tờ đã dẫn tới thực trạng: không nắm bắt được chi tiết vụ, việc và những vấn đề phát sinh ngay từ đầu, cho nên hoạt động kiểm sát điều tra tiếp theo của cơ quan này gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng trong việc nhận định, đánh giá và ra các quyết định. Kiểm sát viên đến hiện trường còn mang tính hình thức, có mặt cho đúng thủ tục, không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, cá biệt có Kiểm sát viên năng lực còn hạn chế, khi đến hiện trường không biết mình phải làm gì, làm như thế nào. Nhiều vụ việc do công tác kiểm sát điều tra hiện trường không tốt, khám nghiệm hiện trường qua loa, đại khái, thu thập tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, không tuân thủ sự thật khách quan của vụ việc xảy ra, nên đã gây rất nhiều khó khăn trong chứng minh tội phạm sau này, như: nhận định về động cơ, mục đích gây án, số lượng đối tượng gây án, đặc điểm đối tượng gây án, tài sản chiếm đoạt... không chính xác, đầy đủ, từ đó xây dựng các giả thiết điều tra không đúng, dẫn đến oan, sai, bỏ lọt tội phạm, làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Từ những vấn đề nêu trên, cho thấy cần phải hoàn thiện công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường các vụ, việc mang tính hình sự sao cho hoạt động này đạt hiệu quả cao. Thực tiễn kiểm sát điều tra tại hiện trường ở Quảng Ngãi trong những năm qua cho thấy công tác khám nghiệm hiện trường cũng như kiểm sát hoạt động điều tra tại hiện trường còn nhiều sơ hở, yếu kém, hiệu quả công tác chưa cao, số vụ việc thụ lý nhiều nhưng số vụ án được giải quyết chiếm tỷ lệ thấp. Chính vì vậy, đây là vấn đề thực tiễn rất cần được sự quan tâm nghiên cứu. Bên cạnh đó những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hiện trường và khám nghiệm hiện trường tại Điều 150 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 và hiện đã được thay đổi tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 mới chỉ dừng lại ở những quy định mang tính khái quát chung,

chưa có những quy định cụ thể. Như vậy, xét ở cả bình diện lý luận và thực tiễn thì việc nghiên cứu đề tài: "*Kiểm sát điều tra tại hiện trường theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*" là yêu cầu cấp thiết mang tính thời sự trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Kiểm sát điều tra tại hiện trường theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam là một lĩnh vực không mới, là một hoạt động đã được pháp luật quy định cho Ngành kiểm sát và trong thực tế hoạt động này là đề tài nghiên cứu của một số luận văn và luận án. Cụ thể như : Nguyễn Thị Loan, Học viện khoa học xã hội : *Giám định tư pháp trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sỹ Luật học, Học viện khoa học xã hội, 2014 ; Ngô Xuân Khang, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh : *Kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, 2013 ; Nguyễn Thanh Mai, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tây : *Kiểm sát điều tra tại hiện trường những vụ việc mang tính hình sự trên địa bàn tỉnh Hà Tây*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện cảnh sát nhân dân, 2005 ; Dương Ngọc An, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi : *Chứng minh trong tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn xét xử tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, 2013 ; Trần Hoàng Tuấn, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi : *Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án về tham nhũng từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, 2013 ;

Nội dung của những đề tài nêu trên đã đề cập đến chức năng kiểm sát điều tra các vụ án hình sự và công tác kiểm sát khám nghiệm hiện trường, nhưng các luận văn và luận án này được nghiên cứu chỉ trong phạm vi của hoạt động : *Kiểm sát khám nghiệm hiện trường* mà không phải là hoạt động *Kiểm sát điều tra tại hiện trường*. Hơn nữa, các nghiên cứu này từ thực tế ở một số địa phương khác, những nghiên cứu chỉ dừng lại ở góc độ phân tích, tìm hiểu các

quy định của pháp luật.

Đối với địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho đến nay chưa có công trình khoa học nào tập trung nghiên cứu và làm rõ nội dung của công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam nên chưa đưa ra được sự so sánh giữa kết quả kiểm sát điều tra hiện trường đúng và kiểm sát điều tra hiện trường chưa đúng, chưa đầy đủ v.v... từ đó để có thể có tổng kết sơ bộ của hoạt động kiểm sát điều tra hiện trường này mang lại cho việc điều tra, truy tố, xét xử như thế nào và thông qua đó nhằm xây dựng và đưa ra các giải pháp để cho hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc điều tra khám phá vụ án.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động Kiểm sát điều tra tại hiện trường theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Luận văn đề xuất các giải pháp bảo đảm kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường nhằm đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và trong phạm vi cả nước.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên đây Luận văn thực hiện các nhiệm vụ như :

- Phân tích những vấn đề lý luận và pháp luật về hiện trường và kiểm sát điều tra tại hiện trường.
- Phân tích, đánh giá thực tiễn kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Tổng hợp những ưu điểm, những mặt tích cực, những hạn chế trong hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường từ đó đề xuất những giải pháp đảm

bảo cho hoạt động kiểm sát điều tra hiện trường đúng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn lấy các quan điểm khoa học tổ tụng hình sự, các quy định của pháp luật tổ tụng hình sự, thực tiễn kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát tại hiện trường ở tỉnh Quảng Ngãi để nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu của đề tài.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài Luận văn này được cứu trên góc độ chuyên ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự.

Các số liệu phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài được Tác giả Luận văn thu thập từ thực tiễn kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi khoản thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài được thực hiện dựa trên cơ sở các quan điểm duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, các quan điểm của Đảng và Nhà nước về tội phạm, đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, về cải cách tư pháp về bảo vệ quyền con người.v.v...

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã sử dụng trong một tổng thể các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp khảo sát thực tiễn, phương pháp so sánh đối chiếu, thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp diễn giải, phương pháp quy nạp tổng hợp và những phương pháp khác.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Bằng việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hiện trường và hoạt động

kiểm sát điều tra tại hiện trường , đánh giá thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường, phát hiện những ưu, nhược điểm và nguyên nhân của những tồn tại, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát trong kiểm sát điều tra tại hiện trường đúng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Luận văn góp phần nhận thức sâu hơn những vấn đề lý luận về kiểm sát điều tra tại hiện trường, hoàn thiện những quy định của pháp luật về hiện trường, đồng thời Luận văn góp phần mô hình hóa hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường, nhằm khắc phục những hạn chế bất cập trong hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường.

6.1. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và kiểm sát điều tra tại hiện trường trên thực tế.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát điều tra tại hiện trường .

Chương 2. Thực tiễn kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3. Các yêu cầu và giải pháp bảo đảm kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

1.1. Khái niệm, đặc điểm, nội dung và ý nghĩa của kiểm sát điều tra tại hiện trường

1.1.1. Khái niệm hiện trường

Cho đến nay có rất nhiều ý kiến và những quan điểm khác nhau khi đề cập đến vấn đề hiện trường.

Chẩn hạn theo *Đại Từ điển tiếng Việt* thì: "Hiện trường là nơi xảy ra hoạt động hay sự việc gì" [28]. Tuy nhiên, như khái niệm này thì hiện trường lại quá rộng và là hiện trường chung nhất, nó chưa chỉ rõ được tính chất của sự việc và hoạt động xảy ra là sự việc hay hoạt động gì.

Còn theo Từ điển bách khoa Công an nhân dân thì : "*Hiện trường là nơi diễn ra sự việc hay hoạt động thực tế*" [10]. Với khái niệm này, chúng ta không xác định được đâu là hiện trường chủ đạo, đâu là hiện trường chính để tiến hành khám nghiệm thu thập dấu vết vật chứng, sự việc khi "diễn ra" là một chuỗi các hành vi khác nhau, kéo dài trong những khoảng thời gian khác nhau và tồn tại trong những không gian cũng khác nhau và khái niệm này cũng rơi vào trạng thái: những sự việc mang tính bất kỳ và những hoạt động thực tế mang tính bất kỳ. Khái niệm này chưa chỉ ra được sự việc cụ thể.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 và được quy định lại tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định : "*Điều tra viên chủ trì tiến hành khám nghiệm nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm để phát hiện dấu vết của tội phạm, thu giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử khác liên quan và làm sáng tỏ những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án*" [8].

Như vậy, theo quy định của khoản 1 Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thì hiện trường phải là *"nơi xảy ra"* hoặc *"nơi phát hiện tội phạm"*. Trước hết, hiện trường phải là "nơi" tức là nó phải được tồn tại trong một khoảng không gian và thời gian nhất định, nơi đó đã xảy ra hoạt động phạm tội hoặc nơi đó đã phát hiện ra tội phạm. Chính vì thế hiện trường phải tồn tại những dấu vết, vật chứng và chúng phản ánh sự tác động qua lại giữa thủ phạm với nạn nhân và môi trường vật chất xung quanh. Nhưng việc phân tích nội dung của quy định về hiện trường của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cho thấy có tính chủ quan của nhà làm luật, vì cho rằng: hiện trường phải là nơi xảy ra tội phạm, nơi phát hiện tội phạm mà Điều tra viên tiến hành khám nghiệm, tức là phải thỏa mãn những quy định về tội phạm trong Bộ luật hình sự. Nhưng trên thực tế, hoạt động điều tra khám phá các vụ án hình sự, là quá trình đi từ không đến có, phải xác định một vụ việc xảy ra có sự kiện phạm tội hay không, tức là phải xác định có vụ phạm tội xảy ra hay không. Chính vì vậy, khi có sự việc hình sự xảy ra Cơ quan điều tra phải tiến hành khám nghiệm ngay, sau đó mới kết luận có hay không có sự việc phạm tội để đi đến kết luận có hay không khởi tố vụ án hình sự.

Do đó, khoản 1 Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định như trên là cứng nhắc, chưa chặt chẽ, bởi vì Điều tra viên muốn tiến hành khám nghiệm được phải xác định: nơi xảy ra tội phạm, nơi phát hiện tội phạm, trong khi đó phần lớn muốn xác định được vấn đề này thì phải tiến hành khám nghiệm hiện trường trước mới kết luận được. Vì vậy, khái niệm về hiện trường trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quá bó hẹp và không mang tính khái quát cao. Chấn hạn : Những vụ hiện trường có người chết, phải qua quá trình khám nghiệm, thu thập những thông tin, tìm kiếm các dấu vết, vật chứng xung quanh hiện trường... từ đó mới có thể đi đến nhận định ban đầu nguyên nhân cái chết của nạn nhân là do án mạng, do tự sát, do bệnh lý hay

do tai nạn rủi ro... và chỉ xác định nguyên nhân chết là do án mạng mới là căn cứ xác định có dấu hiệu của tội phạm để tiến hành khởi tố vụ án hình sự.

Chính vì vậy, *Hiện trường cần được hiểu là nơi xảy ra, nơi phát hiện vụ việc có dấu hiệu của tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự.*

Đây là khái niệm mang tính khái quát cao và đầy đủ. Bởi vì, khái niệm này đã thỏa mãn được những dấu hiệu đặc trưng, cơ bản của hiện trường là:

Thứ nhất, hiện trường phải tồn tại ở một địa điểm cụ thể trong khoảng không gian và thời gian xác định. Đây là thuộc tính tất yếu của hiện trường.

Thứ hai, phải có sự việc có dấu hiệu của tội phạm xảy ra, những dấu hiệu của tội phạm này có thể bao gồm: những hành vi phạm tội cụ thể được quy định trong Bộ luật hình sự; cũng có thể là những vụ việc mang tính hình sự xảy ra, khi xảy ra nó đã xâm hại đến những khách thể được luật hình sự bảo vệ, như: tính mạng, sức khỏe, tài sản...song chưa thể xác định được các yếu tố của cấu thành tội phạm.

1.1.2. Khái niệm kiểm sát điều tra tại hiện trường

Qua thực tiễn nghiên cứu cũng như từ thực tế thực hiện nhiệm vụ của người cán bộ kiểm sát, Tác giả luận văn này nhận thấy chức năng nhiệm vụ của Ngành kiểm sát đã được Hiến định, cụ thể là tại Điều 107 Hiến pháp năm 2013 quy định “*Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*” [13].

Tại Điều 3 Luật tổ chức Viện kiểm sát 2014 nhà làm luật cũng quy định rõ: chức năng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân là : “*Thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự*” [24].

Và tại Điều 4 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân hiện hành còn quy định : chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân “ *Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật* ” [24].

Phân tích các quy định cụ thể đã được viện dẫn nói trên ta có thể thấy hai chức năng đó của Viện kiểm sát luôn đan xen hỗ trợ nhau và khi hai chức năng của Viện kiểm sát được Hiến định như đã trình bày ở trên thì các khâu công tác của Ngành kiểm sát cũng được cụ thể hóa hơn. Tại Điều 6 Luật tổ chức Viện kiểm sát năm 2014 cũng đã quy định về: Các công tác của Viện kiểm sát nhân dân và theo đó thì *Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng thực hành quyền công tố* bằng các công tác như : Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự....và *Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp bằng các công tác*: Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Kiểm sát việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự....

Vậy kiểm sát điều tra tại hiện trường là gì? Như chúng ta đã biết để kiểm sát việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự, Viện kiểm sát thực hiện nhiều hoạt động khác nhau như kiểm sát hồ sơ đề nghị phê chuẩn khởi tố bị can, phê chuẩn lệnh bắt tạm giữ, tạm giam, kiểm sát hồ sơ khởi tố vụ án hình sự .v.v.. Như vậy, kiểm sát điều tra tại hiện trường cũng là một hoạt động tố tụng của

Viện kiểm sát nhằm thực hiện chức năng Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra vụ án hình sự.

Tuy nhiên, cho đến nay từng hoạt động cụ thể nhằm thực hiện các chức năng của Viện kiểm sát chưa được các nhà khoa học cũng như những người thực hiện nhiệm vụ trong Ngành kiểm sát quan tâm nghiên cứu đúng mức. Bởi vậy, cho đến nay chưa có khái niệm kiểm sát điều tra tại hiện trường được nêu ra trong sách báo pháp lý. Cũng bởi vậy, qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ được Ngành giao phó, tác giả Luận văn mạnh dạn đưa ra khái niệm về Kiểm sát điều tra tại hiện trường như sau :

Kiểm sát điều tra tại hiện trường là hoạt động thực hiện chức năng của Viện kiểm sát bảo đảm cho hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra và một số chủ thể khác được tiến hành một số hoạt động điều tra do pháp luật quy định tại hiện trường có dấu hiệu của tội phạm đúng theo quy định của pháp luật, khách quan toàn diện và đầy đủ, giúp cho việc làm sáng tỏ các tình tiết đối với vụ án.

Đặc điểm của kiểm sát điều tra tại hiện trường

Khi bàn đến đặc điểm của kiểm sát điều tra tại hiện trường cần đề cập đến điểm khác biệt giữa kiểm sát điều tra tại cơ quan điều tra với kiểm sát điều tra tại hiện trường. Nói cụ thể hơn cần đề cập đến đối tượng và phạm vi của hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường. Vậy đối tượng và phạm vi của kiểm sát điều tra tại hiện trường là gì? .

- Trên hết cần nhấn mạnh rằng đối tượng của kiểm sát điều tra tại hiện trường là hoạt động chấp hành pháp luật của những người có liên quan đến công tác điều tra tại hiện trường (Điều tra viên; giám định viên; kỹ thuật viên; bác sĩ pháp y... và những người khác như: người làm chứng; người chứng kiến; người bị hại; bị can) và các thành viên trong đoàn khám nghiệm. Mục đích của kiểm sát điều tra tại hiện trường là nhằm bảo đảm những hoạt động

của những chủ thể trên đúng pháp luật, khách quan, toàn diện, chính xác, đạt hiệu quả cao.

- Tiếp đến, nói đến phạm vi kiểm sát điều tra tại hiện trường là nói đến khoản không gian với những địa điểm cụ thể và là nói đến thời gian là thời điểm bắt đầu và kết thúc của một hoạt động kiểm sát, giữa đối tượng và phạm vi luôn có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, khi nào đối tượng của hoạt động kiểm sát xuất hiện thì phạm vi của hoạt động kiểm sát đó bắt đầu, khi nào đối tượng của hoạt động kiểm sát không còn thì phạm vi của hoạt động kiểm sát đó cũng kết thúc. Như vậy, trong mối quan hệ này thì đối tượng luôn quyết định đến phạm vi của công tác.

Công tác điều tra và khám nghiệm hiện trường bắt đầu từ khi Cơ quan điều tra thành lập Hội đồng khám nghiệm và phân công Điều tra viên tiến hành khám nghiệm. Điều tra viên được phân công khám nghiệm hiện trường có trách nhiệm phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết về việc khám nghiệm hiện trường để Viện kiểm sát cử Kiểm sát viên tham gia. Khi đến hiện trường, Kiểm sát viên có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình khám nghiệm cho đến khi kết thúc việc khám nghiệm hiện trường và hoàn thành hồ sơ công tác khám nghiệm hiện trường. *Cho nên hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành từ khi có thông báo của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên có mặt tại hiện trường cho đến khi kết thúc việc khám nghiệm hiện trường và hoàn thành hồ sơ công tác khám nghiệm hiện trường cũng như các hoạt động khác tại hiện trường.* Việc kiểm sát được tiến hành không chỉ ngay tại hiện trường và cũng không chỉ gói gọn trong hoạt động khám nghiệm nơi có dấu vết của tội phạm, mà nó còn kiểm sát tất cả những hoạt động tố tụng khác xuất phát từ công tác khám nghiệm hiện trường nhằm thu thập đầy đủ dấu vết, vật chứng, thông tin về hiện trường như: vấn đề người chứng kiến, việc khám nghiệm tử thi, vấn đề hồ sơ khám nghiệm hiện trường,

việc khám xét, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, lấy lời khai...

Nội dung kiểm sát điều tra tại hiện trường

Trong khi thực hiện hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường Viện kiểm sát nói chung và Kiểm sát viên được phân công nói riêng có rất nhiều nội dung từ hoạt động gắn với nhiệm vụ cần thực hiện. Tuy nhiên cần lưu ý một số nội dung cơ bản như sau:

- Kiểm sát việc bảo vệ hiện trường

Ngay sau khi nhận được thông báo của Cơ quan điều tra về việc khám nghiệm hiện trường, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân được phân công kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường phải yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện ngay các biện pháp cần thiết để bảo vệ hiện trường, như phải kịp thời bao quát toàn bộ hiện trường, không để người không có trách nhiệm ra vào hiện trường, không ai, không người nào được phép tự ý mang bất kỳ vật gì ở hiện trường đi nơi khác hoặc di chuyển vị trí các đồ vật tại hiện trường, không được tiết lộ các tin tức, tài liệu về hiện trường; xác định ngay các nhân chứng của vụ án, chú ý các dấu vết nguồn hơi để sử dụng chó nghiệp vụ để truy nòng tìm thủ phạm gây án. Tuy vậy, trên thực tiễn công tác cho thấy, việc bảo vệ hiện trường chưa thật sự được Cơ quan cảnh sát điều tra chú trọng.

- Kiểm sát việc thành lập tổ chức thành phần một cuộc khám nghiệm

Thông thường lực lượng điều tra tại hiện trường bao gồm: các Điều tra viên; Kiểm sát viên; người chứng kiến; các nhà chuyên môn (tùy thuộc vào sự việc xảy ra tại hiện trường mà mời các nhà chuyên môn cho đúng chức năng của họ, ví dụ: hiện trường vụ việc có tử thi thì phải mời bác sĩ pháp y; hiện trường cháy nổ thì phải mời chuyên gia giám định về chất nổ...), để làm tốt hoạt động này Kiểm sát viên phải nhanh chóng xác định tính chất vụ việc nơi xảy ra để lưu ý Điều tra viên trong việc mời người chứng kiến, mời các nhà chuyên môn cần thiết tham dự vào việc khám nghiệm. Trong trường hợp vụ

án hình sự đã khởi tố và hoạt động khám nghiệm hiện trường tiến hành khi đã khởi tố bị can, thì Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khi tham gia kiểm sát khám nghiệm hiện trường phải nhanh chóng quyết định việc có thể cho bị can, người bị hại hoặc người làm chứng của vụ án tham dự vào hoạt động khám nghiệm hay không (kể cả trường hợp họ yêu cầu hoặc không yêu cầu để tránh sự phức tạp, khiếu kiện dài ngày sau đó). Thực trạng hoạt động này cho thấy, Kiểm sát viên khi được phân công kiểm sát điều tra tại hiện trường chỉ chú trọng hoạt động kiểm sát những công việc tiến hành khám nghiệm tại hiện trường, vấn đề thành phần Hội đồng khám nghiệm, công tác chuẩn bị tiến hành khám nghiệm không được Kiểm sát viên chú ý. Nhiều vụ, việc xảy ra Hội đồng khám nghiệm không đúng thành phần, không đúng chức danh, Kiểm sát viên không phát hiện được nên kết thúc khám nghiệm vẫn ký nhận vào biên bản khám nghiệm. Sau này phát hiện không thể khắc phục được nữa.

- Kiểm sát, kiểm tra để bảo đảm các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động điều tra cũng như khám nghiệm hiện trường được chuẩn bị đầy đủ, phù hợp với hiện trường vụ, việc xảy ra

Đảm bảo những phương tiện kỹ thuật được chuẩn bị đầy đủ: như các va ly dự trữ; máy chụp ảnh; máy soi; máy ghi âm, ghi hình... các phương tiện nhằm phát hiện dấu vết vật chứng, các phương tiện nhằm thu thập dấu vết vật chứng, đặc biệt trong những trường hợp việc khám nghiệm hiện trường phải tiến hành ở nơi xa xôi, hẻo lánh, đêm tối hoặc phải tiến hành khám nghiệm dài ngày thì công việc chuẩn bị này phải chu đáo và đầy đủ tránh thiếu phương tiện, công cụ khám nghiệm mà phải dẫn cách cuộc khám nghiệm, bởi lẽ hoạt động này vừa đòi hỏi phải nhanh chóng khẩn trương, vừa đòi hỏi tính chính xác cao.

- Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường

Đây có thể được xem là hoạt động mang tính trung tâm của việc điều tra tại hiện trường, vì khi xác định có vụ, việc có dấu hiệu tội phạm xảy ra cần phải

khám nghiệm hiện trường thì Cơ quan điều tra phân công Điều tra viên để tiến hành khám nghiệm, Điều tra viên phải thực hiện các nội dung theo quy định của pháp luật về khám nghiệm hiện trường. Cụ thể như : Quan sát hiện trường, đề ra phương pháp khám nghiệm để đạt kết quả cao nhất, việc đo đạc, chụp ảnh, xác định dấu vết, thu lượm tang vật, vật chứng phải từ công tác khám nghiệm hiện trường này, Điều tra viên có thể sẽ thực hiện các công tác điều tra khác như khám nghiệm tử thi, khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, vật chứng, lấy lời khai.v.v...và Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra tại hiện trường phải kiểm sát được toàn bộ các hoạt động của Điều tra viên cũng như của các chủ thể khác tại hiện trường.

- Kiểm sát việc khám nghiệm tử thi

Kiểm sát việc khám nghiệm tử thi là nhiệm vụ, quyền hạn và đồng thời là nội dung hoạt động nghiệp vụ của Ngành kiểm sát. Kiểm sát viên phải có mặt tiến hành hoạt động kiểm sát khám nghiệm tử thi để đảm bảo hoạt động này diễn ra đúng theo quy định của pháp luật.

Công tác kiểm sát việc khám nghiệm tử thi được tiến hành trên cơ sở quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Quy chế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Kiểm sát viên phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan điều tra, Cơ quan giám định pháp y hình sự, Điều tra viên và Bác sỹ pháp y trong hoạt động khám nghiệm tử thi để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động này, nhằm đảm bảo cho việc khám nghiệm, giải phẫu tử thi được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát chặt chẽ việc khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, vật chứng

Khi thực hiện kiểm sát hoạt động này, Kiểm sát viên phải yêu cầu Cơ

quan điều tra chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại các Điều 192 đến Điều 199 chương XIII Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính về việc bảo quản và giao nhận vật chứng và tài sản tạm giữ. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình tiến hành kiểm sát điều tra tại hiện trường phải kiểm sát chặt chẽ, xem xét những hoạt động nào chưa tiến hành hoặc thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật phải yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành ngay hoặc phải làm lại, sửa chữa những sai phạm kịp thời. Đối với những vật chứng bị tạm giữ, thu giữ Cơ quan điều tra phải tiến hành lập biên bản xác định trạng thái ban đầu của những dấu vết, vật chứng này. Do vậy, Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc lập biên bản của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra xem có đúng không, có tỷ mỉ và chi tiết không, có cụ thể không, nếu thấy ghi chung chung yêu cầu họ ghi cho cụ thể và tỷ mỉ để tránh tình trạng khiếu kiện sau này. Trên thực tế, hoạt động này thường tiến hành rất qua loa, đại khái, không đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật; việc thu giữ không lập biên bản, sau này những vật đó không có giá trị chứng minh, hơn nữa nếu sau này chứng minh không liên quan đến tội phạm phải trả lại cho chủ sở hữu, nhưng do để lâu, khâu bảo quản không tốt, dẫn đến mất, hư hỏng, chủ sở hữu không nhận đó là tài sản của mình.

- Kiểm sát việc lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại

Khi điều tra tại hiện trường, trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc xảy ra, hoặc sau khi tiến hành khám nghiệm Cơ quan điều tra cần tiến hành lấy lời khai ngay của những người biết vụ việc, như người làm chứng hoặc người bị hại. Kiểm sát viên phải chủ động yêu cầu Điều tra viên, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai ngay của những người này. Việc lấy lời khai phải bảo đảm tính đầy đủ không được bỏ qua bất kỳ một nhân chứng quan trọng nào mà biết rằng họ nghe thấy, họ nhìn thấy hành vi phạm tội. Cơ quan điều

tra cần bảo đảm cho người bị hại được đưa ra chứng cứ và những yêu cầu của mình nhằm làm rõ vụ án; nếu có đầy đủ phương tiện kỹ thuật tại hiện trường thì khi tiến hành lấy lời khai cần cho ghi âm lại, chụp ảnh và lập biên bản theo quy định tại Điều 91; 92 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khi kiểm sát việc lập biên bản trong hoạt động lấy lời khai người làm chứng và người bị hại, Kiểm sát viên phải kiểm tra việc Điều tra viên có thực hiện đúng những quy định của pháp luật hay không, có vi phạm gì không, có thiếu sót gì không, phải nhắc nhở kịp thời để họ khắc phục ngay, đảm bảo giá trị chứng minh của những tài liệu này sau đó.

- Kiểm sát việc kết thúc khám nghiệm hiện trường

Trong giai đoạn kết thúc khám nghiệm hiện trường, Điều tra viên chủ trì khám nghiệm có nhiệm vụ họp các thành viên tham gia, tham dự khám nghiệm hiện trường để đánh giá kết quả điều tra cũng như kết quả khám nghiệm, thông qua biên bản khám nghiệm hiện trường, các số liệu cụ thể trên sơ đồ hiện trường vẽ phác họa và rút kinh nghiệm công tác khám nghiệm, ổn định tình hình hình chính trị nơi tiến hành khám nghiệm.

- Kiểm sát hồ sơ công tác điều tra tại hiện trường

Hồ sơ tại hiện trường cần được kiểm sát bao gồm: Các loại biên bản lấy lời khai người làm chứng, người bị hại.... hồ sơ công tác khám nghiệm hiện trường gồm có biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và sơ đồ hiện trường. Hồ sơ công tác khám nghiệm hiện trường trong nội bộ Cơ quan điều tra còn có báo cáo khám nghiệm.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã có quy định cụ thể về trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc cử Kiểm sát viên tham gia giám sát trực tiếp hoạt động khám nghiệm hiện trường, cho nên ngoài việc kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, Kiểm sát viên phải có trách nhiệm kiểm sát việc lập hồ sơ công tác khám nghiệm hiện trường.

Biện pháp kiểm sát điều tra tại hiện trường

Điều tra tại hiện trường là hoạt động của Cơ quan điều tra nói chung và của Điều tra viên và một số chủ thể khác nói riêng, được thực hiện tại hiện trường vụ việc có dấu hiệu của tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự nhằm điều tra xác minh, thu lượm dấu vết, chứng cứ, lấy lời khai... Vì vậy, hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên là kiểm sát toàn bộ các hoạt động của các chủ thể này. Theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thì : *“Trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết về thời gian, địa điểm tiến hành khám nghiệm để cử Kiểm sát viên kiểm sát khám nghiệm hiện trường. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường”*. [8]

Do đó, khi Kiểm sát viên tiến hành hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường phải nắm chắc những quy định của pháp luật có liên quan đến công tác điều tra tại hiện trường như, xem xét xem Hội đồng khám nghiệm có tuân thủ đúng các quy định đó hay không; việc chuẩn bị phương tiện kỹ thuật để khám nghiệm hiện trường, việc lấy lời khai của những người có liên quan.v.vv Ngoài ra, để hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường được tiến hành đạt hiệu quả cao thì Kiểm sát viên phải nắm vững những quy định của Ngành kiểm sát về chức năng, nhiệm vụ, phương pháp kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, để bảo đảm cho công tác khám nghiệm hiện trường đạt hiệu quả cao, kịp thời phát hiện những vi phạm pháp luật yêu cầu Hội đồng khắc phục ngay, với những vi phạm nghiêm trọng cần kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý nghiêm minh, qua đó kiến nghị với các Cơ quan, Tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm sát điều tra tại hiện trường Kiểm sát viên phải thực hiện đồng thời nhiều biện pháp kiểm sát cũng như các hoạt động

khác nhau, cụ thể như tại Điều 9 Quyết định số 421/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014 quy định : Nhiệm vụ của kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường : “....*Kiểm tra việc lấy lời khai những người biết sự việc ngay tại hiện trường...Kiểm sát viên phải nắm tình hình về hiện trường qua thông báo của Điều tra viên, dư luận nhân dân xung quanh hiện trường, tự mình quan sát và phân tích các yếu tố để đánh giá tình trạng hiện trường xem còn nguyên vẹn hay bị thay đổi...Đề xuất yêu cầu khám nghiệm trên cơ sở tư duy nghiên cứu cơ chế, quy luật hình thành dấu vết để có thể phát hiện loại dấu vết nào, ở đâu dấu vết nào hình thành đúng hay trái với quy luật thông thường...*”[27]

Từ viện dẫn nêu trên, Tác giả Luận văn nhận thấy trong hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường thì Kiểm sát viên phải thực hiện nhiều biện pháp kiểm sát khác nhau và qua quá trình công tác và nghiên cứu Tác giả Luận văn nhận thấy có hai biện pháp cơ bản thường được kết hợp như sau:

- *Kiểm sát trực tiếp* tức là trên cơ sở được phân công, Kiểm sát viên, kiểm sát tại điều tra tại hiện trường phải thông qua các hoạt động cụ thể của mình tại hiện trường, như trực tiếp kiểm tra tại hiện trường cùng với Điều tra viên, bàn bạc thống nhất nội dung, cách thức, trình tự khám nghiệm hiện trường, đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Điều tra viên trong quá trình khám nghiệm hiện trường như việc thu giữ vật chứng, lấy lời khai người bị hại....

- *Kiểm sát gián tiếp* tức là, Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên thông báo các nội dung trước khi khám nghiệm hiện trường hoặc khám nghiệm tử thi... và sau đó thông qua hoạt động kiểm sát trực tiếp tại hiện trường Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên thông qua kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi trên cơ sở đó Kiểm sát viên đối chiếu so sánh với những gì mình đã kiểm sát trực tiếp, đối chiếu với quy định của pháp luật nhằm có sự nhận định đúng sai, đã đầy đủ, tỷ mỉ hay còn thiếu sót v.v.. của hoạt động điều tra

tại hiện trường của Điều tra viên.

Tuy nhiên, dù áp dụng phương pháp kiểm sát điều tra tại hiện trường nào, thì yêu cầu quan trọng nhất trong hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường là phải khách quan, toàn diện, đầy đủ chính xác đúng pháp luật. Qua đó, những vi phạm pháp luật trong quá trình khám nghiệm phải được phát hiện khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Ý nghĩa của kiểm sát điều tra tại hiện trường

- Kiểm sát điều tra tại hiện trường là để xác định các nội dung, tính chất của vụ việc xảy ra, đó là hiện trường có dấu hiệu của tội phạm hay không phải hiện trường của tội phạm.

- Nhằm thu giữ đầy đủ những dấu vết vật chứng có ở hiện trường, bởi lẽ dấu vết vật chứng có ý nghĩa rất lớn cho việc chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Những dấu vết này sẽ nói rõ ai là người thực hiện hành vi phạm tội, thực hiện bằng phương thức thủ đoạn gì, công cụ phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội...

- Thông qua dấu vết vật chứng để lại ở hiện trường, cơ quan tiến hành tố tụng sẽ tiến hành mã hóa thông tin để xác định rõ: thủ phạm đã sử dụng phương thức thủ đoạn gì khi thực hiện hành vi phạm tội, cách thức tiến hành ra sao, thời gian gây án, có bao nhiêu người thực hiện hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội.

- Kết quả của hoạt động điều tra tại hiện trường sẽ là cơ sở quan trọng để Cơ quan điều tra đưa ra những quyết định tiếp theo phù hợp với diễn biến của vụ việc mang tính hình sự xảy ra và kiểm sát điều tra tại hiện trường cũng chính là căn cứ vững chắc để Viện kiểm sát phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra (thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố của mình trong giai đoạn kiểm sát điều tra vụ án hình sự).

- Kiểm sát điều tra tại hiện trường có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong

việc góp phần không để lọt tội phạm cũng như không làm oan sai, nâng cao hiệu quả của công tác điều tra, phòng chống tội phạm.

1.2. Các yếu tố tác động đến kiểm sát điều tra tại hiện trường

Mỗi hành vi phạm tội luôn được thể hiện ra bên ngoài thế giới khách quan bằng những tác động cụ thể. Và các tác động này luôn để lại dấu vết nào đó. Do đó, khi có hành vi phạm tội xảy ra luôn để lại những dấu vết và đây là chứng cứ tại hiện trường. Những chứng cứ này có thể nói nằm ngoài ý muốn chủ quan của người thực hiện hành vi phạm tội, chúng thể hiện một cách chính xác nhất về sự thật vụ án. Vì vậy, để khám phá, làm sáng tỏ vụ án, xác định có hay không có hành vi phạm tội, đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội, cơ chế hình thành dấu vết hành vi phạm tội thì công tác điều tra tại hiện trường có vai trò vô cùng quan trọng và để công tác điều tra tại hiện trường phát huy hiệu quả, kịp thời phát hiện thu thập dấu vết, nhận biết các trường hợp tạo hiện trường giả, các trường hợp cố ý gây xáo trộn hiện trường thì việc phối hợp đề ra phương pháp điều tra giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên trong khâu công tác này là vô cùng quan trọng. Vì vậy, chúng ta cần nhận diện đầy đủ tầm quan trọng của công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát, rút ngắn quá trình điều tra, hạn chế việc xảy ra oan sai. Tránh tình trạng trong một số trường hợp công tác Kiểm sát điều tra tại hiện trường của Kiểm sát viên chưa được chú trọng, chất lượng chưa cao dẫn đến việc khám nghiệm hiện trường không hiệu quả, cá biệt thu thập dấu vết không đầy đủ, không đúng trình tự, dẫn đến việc giải quyết vụ án xảy ra oan sai, vi phạm pháp luật.

Xuất phát từ chức năng của Viện kiểm sát khi tham gia kiểm sát điều tra tại hiện trường, Kiểm sát viên không trực tiếp bắt tay vào làm những phần công việc cụ thể, mà kiểm sát những hoạt động tiến hành của những người trong Hội đồng khám nghiệm, xem có tiến hành đúng quy định của pháp luật

không; có còn thiếu sót gì không; có chỗ nào làm chưa đúng không... để trực tiếp yêu cầu Điều tra viên và những đối tượng khác trong Hội đồng khám nghiệm khắc phục ngay những vi phạm hoặc những thiếu sót đó.... Vì vậy, qua thực tiễn công tác cũng như trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường tác giả Luận văn này nhận thấy có rất nhiều yếu tố tác động đến công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường của Viện kiểm sát. Trong số đó có thể kể đến :

Một là, quy định của pháp luật

Mặc dù Bộ luật tố tụng hình sự 2015 mới được ban hành thay thế Bộ luật tố tụng hình sự 2003, nhưng những quy định về hiện trường và công tác khám nghiệm hiện trường vẫn được giữ nguyên, có khá nhiều bất cập chưa được khắc phục. Chẳng hạn, tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nhà làm luật quy định về việc khám nghiệm hiện trường "nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm" trong khi đó nhiều vụ việc xảy ra muốn khẳng định có dấu hiệu tội phạm hay không phải tiến hành khám nghiệm mới kết luận được, đây là một quy định bất hợp lý cần phải sửa đổi lại cho phù hợp. Tiếp theo, tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nhà làm luật quy định: chủ trì khám nghiệm hiện trường là Điều tra viên, điều này có thể gây khó khăn và bó hẹp chủ thể chủ trì việc khám nghiệm hiện trường. Bởi vì trong thực tế nhiều vụ việc, nhiều vụ án hiện trường có thể bị xáo trộn, thay đổi v.v... hoặc nhiều vụ việc đã xảy ra nhưng khi Điều tra viên chưa có mặt thì các chủ thể khác không được tiến hành khám nghiệm hiện trường như án mạng xảy ra trên tàu thủy đang ở trên biển, án tai nạn giao thông mà cần kịp thời thu lượm dấu vết để tránh tình trạng thay đổi, xáo trộn hiện trường..... Và nữa trong mọi trường hợp tiến hành khám nghiệm hiện trường, trước khi khám nghiệm Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết, để Viện kiểm sát có trách nhiệm cử Kiểm sát viên tham gia kiểm sát trực tiếp cuộc khám

nghiệm hiện trường. Pháp luật chỉ quy định Cơ quan điều tra phải thông báo cho Viện kiểm sát nhưng lại không nói rõ việc thông báo này tiến hành theo thủ tục nào, thông báo bằng miệng, bằng văn bản hay thông báo qua điện thoại. Thực tiễn cho thấy, nếu những vụ án đã khởi tố sau đó Cơ quan điều tra mới tổ chức khám nghiệm hiện trường thì việc thông báo cho Viện kiểm sát thường tiến hành bằng văn bản; nếu vụ việc mang tính hình sự xảy ra chưa rõ có dấu hiệu của tội phạm hay không, vì tính cấp bách của hoạt động, tính khẩn trương và đòi hỏi phải làm ngay nên hoạt động thông báo thường thông qua điện thoại, những việc thông báo đó đều đúng không vi phạm quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đôi lúc do công tác khám nghiệm hiện trường cần khẩn trương, mà liên lạc điện thoại không được nên Viện kiểm sát không nhận được thông tin để cử cán bộ kiểm sát có năng lực đến hiện trường để kiểm sát hoạt động điều tra tại hiện trường, do đó nhiều vụ việc Kiểm sát viên không có mặt để kiểm sát hoạt động điều tra tại hiện trường được.v.v...

Hai là, yếu tố con người

- Trước tiên là trong Ngành kiểm sát: Một số cán bộ lãnh đạo của Viện kiểm sát các cấp, đôi khi trong từng vụ việc, vụ án xảy ra chưa đánh giá hết mức độ, tính nghiêm trọng của vụ việc mà xem nhẹ hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường hoặc còn có sự đùn đẩy, ỷ lại vào Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Ngược lại, nhiều vụ việc xảy ra thuộc thẩm quyền khám nghiệm của cấp trên, nhưng do cấp dưới không báo cáo kịp thời hoặc không báo cáo mà tự mình tiến hành khám nghiệm dẫn đến nhiều vụ việc tình trạng thiếu sót xảy ra rất nhiều, làm cho những vụ việc sau này giải quyết kéo dài, thậm chí khám nghiệm đi khám nghiệm lại mà hiệu quả không cao, nhiều trường hợp dẫn đến oan sai, bỏ lọt hoặc nhiều vụ phải đình chỉ vì không có căn cứ kết luận chính xác, gây ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vụ việc giải quyết không được triệt để, chính xác, mất lòng tin trong nhân dân.

Trong những năm gần đây đội ngũ cán bộ Kiểm sát viên trong Ngành kiểm sát đã được cải thiện cả về mặt số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, số lượng Kiểm sát viên có năng lực làm được việc có thể tiếp cận giải quyết công việc theo quy định của ngành chiếm tỷ lệ không được nhiều. Nhiều địa phương chỉ có vài Kiểm sát viên trong một cơ quan, mà khối lượng công việc phải đảm nhiệm, phải tiến hành cũng không giảm, họ phải xé nhỏ ra để làm hàng loạt những phần việc khác nhau vì không có người đảm nhiệm, việc làm này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả, chất lượng công việc, không tập trung cho chuyên môn, chính vì vậy nhiều khi có thông báo về vụ việc cần tiến hành khám nghiệm mà không cử nổi người đến tham gia vì không có người hoặc có người nhưng trình độ năng lực không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra hay về mặt chuyên môn họ chưa được đào tạo để có thể kiểm sát việc khám nghiệm, thu giữ các giữ liệu trong máy tính... Đây cũng là một trong những khó khăn, bất cập trong công tác của Viện kiểm sát.

- Ngoài ra, do hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường có đối tượng rất rộng bao gồm hoạt động chấp hành pháp luật của những người có liên quan đến công tác điều tra tại hiện trường (Điều tra viên; giám định viên; kỹ thuật viên; bác sĩ pháp y... và những người khác như: người làm chứng; người chứng kiến; người bị hại; bị can) nói chung là các thành viên trong đoàn khám nghiệm thì đòi hỏi Kiểm sát viên khi tham gia kiểm sát điều tra tại hiện trường phải người am hiểu về nhiều lĩnh vực, khéo léo trong hoạt động và các chủ thể khác cũng phải chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật tố tụng hình sự cũng như thực hiện tốt các quy định về đạo đức nghề nghiệp thì mới không làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường của Kiểm sát viên.

Ba là, quan hệ phối hợp của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát

Mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra cũng như một số cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

là mối quan hệ phối hợp cùng tiến hành công việc theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo mọi hoạt động được nhịp nhàng, có hiệu quả. Tuy nhiên, ở một số đơn vị nếu không giữ được mối quan hệ phối hợp tốt thì công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường cũng gặp nhiều khó khăn như khi thực hiện các hoạt động điều tra tại hiện trường Cơ quan điều tra không thông báo hoặc có thông báo nhưng thông báo trễ....khi tham gia kiểm sát điều tra tại hiện trường việc thực hiện các yêu cầu của Kiểm sát viên không được Điều tra viên và các chủ thể khác thực hiện nghiêm túc thì chắc chắn kết quả kiểm sát điều tra tại hiện trường sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Bốn là, Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường chưa được trang bị đồng bộ

Viện kiểm sát nhân dân nói chung và Kiểm sát viên nói riêng chưa được trang bị công cụ, phương tiện kỹ thuật để có thể tiến hành và thông qua đó kiểm sát việc chân thực của các Điều tra viên khi tiến hành công việc. Cụ thể như:

Về phương tiện đi lại: Ngành chưa trang bị đầy đủ cho các Viện kiểm sát các địa phương các phương tiện để kịp thời đến hiện trường cho kịp thời gian quy định; khi tiến hành kiểm sát khám nghiệm Kiểm sát viên đến hiện trường không được trang bị hoặc có trang bị những công cụ hỗ trợ nhưng không đáp ứng được nhu cầu của công việc như: máy ảnh, máy ghi âm, ghi hình... Do đó, việc kiểm sát đơn điệu, và chủ yếu là ghi chép vì nếu không ghi chép tỷ mỉ thì khó có cơ sở vững chắc để so sánh và đối chiếu. Sau này, nếu phát hiện không đúng cũng không có cơ sở, không có căn cứ chứng minh, đối chiếu, việc ghi chép cũng không bao quát toàn diện được. Đây cũng là một trong những vấn đề quan trọng đặt ra đối với Ngành trong việc đầu tư trang thiết bị đầy đủ trong công tác cho Kiểm sát viên khi tiến hành kiểm sát điều tra tại hiện trường.

1.3. Các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về kiểm sát điều tra tại hiện trường

Theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì : *“Điều tra viên chủ trì tiến hành khám nghiệm nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm để phát hiện dấu vết của tội phạm, thu giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử khác liên quan và làm sáng tỏ những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án”* [8]. Do đó chúng ta có thể hiểu rằng khám nghiệm hiện trường là hoạt động điều tra do Cơ quan điều tra (cụ thể là do Điều tra viên) tiến hành tại nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm nhằm phát hiện dấu vết của tội phạm, vật chứng và làm sáng tỏ các tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án. Hoạt động khám nghiệm hiện trường có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án. Việc khám nghiệm hiện trường tốt sẽ giúp Cơ quan điều tra xác định đúng hướng điều tra, xây dựng đúng giả thuyết điều tra và đối tượng phạm tội... nhằm chứng minh tội phạm và người phạm tội. Ngược lại, nếu hoạt động này thực hiện không tốt sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả các hoạt động điều tra tiếp theo, thậm chí có thể dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động khám nghiệm hiện trường như vậy, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã quy định cụ thể, rõ ràng hơn vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đối với hoạt động khám nghiệm hiện trường, cụ thể tại khoản 2 Điều 201 quy định: *“Trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết về thời gian, địa điểm tiến hành khám nghiệm để cử Kiểm sát viên kiểm sát khám nghiệm hiện trường. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường”*.

Hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường được tiến hành theo các quy định tại các điều 41; 42; Điều 159; 160; Điều 201 và 202 Bộ luật tố tụng hình

sự 2015. Đối với Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2013 được quy định tại các Điều, từ Điều 12 đến Điều 15 và cụ thể hơn Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra việc tiến hành giám định theo Quyết định số 421/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014. Những văn bản pháp lý trên đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường nói chung và kiểm sát khám nghiệm hiện trường nói riêng.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở các phần trên bởi hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường được thực hiện trên cơ sở các hoạt động thực hiện nhiệm vụ điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, của Điều tra viên và một số chủ thể khác tại hiện trường, nên hoạt động này gồm nhiều nhiệm vụ khác nhau như kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiểm sát việc thu giữ vật chứng, việc lấy lời khai.v.v.... Tuy nhiên, do công tác điều tra tại hiện trường chủ yếu là hoạt động khám nghiệm hiện trường của Điều tra viên và trong phạm vi bài viết này, tác giả Luận văn này chỉ đề cập đến hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường theo quy định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Phân tích nội dung Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 có thể thấy:

Thứ nhất, khẳng định Điều tra viên là người chủ trì tiến hành khám nghiệm hiện trường; mục đích của việc khám nghiệm hiện trường là để phát hiện dấu vết của tội phạm, đồng thời khi khám nghiệm hiện trường nếu phát hiện vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử thì phải tiến hành thu giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử khác liên quan. Đây là cơ sở làm sáng tỏ những tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án.

Thứ hai, điều luật quy định nghĩa vụ của Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp trước khi tiến hành khám nghiệm là bắt buộc

trong mọi trường hợp;

Thứ ba, Điều luật quy định trách nhiệm của Kiểm sát viên có mặt tại hiện trường để kiểm sát việc khám nghiệm là bắt buộc trong mọi trường hợp. Như vậy, liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên trong hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã khẳng định rõ trong mọi trường hợp, Kiểm sát viên phải kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường tại hiện trường vụ án (chứ không chỉ trên sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các hồ sơ, tài liệu do Cơ quan điều tra cung cấp sau khi đã khám nghiệm xong). Hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường được quy định rõ tại Điều 9 Quy chế công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra ban hành kèm theo Quyết định số 421/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014 theo đó “Kiểm sát viên phải chắc nhiệm vụ của công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường đối với từng trường hợp cụ thể. Chủ động phối hợp với điều tra viên để thống nhất nội dung, trình tự khám nghiệm hiện trường nhằm đảm bảo tính khách quan của việc khám nghiệm đúng quy định của pháp luật; kiểm tra việc lấy lời khai của những người biết việc ngay tại hiện trường...Phối hợp cùng điều tra viên đánh giá dấu vết vật chứng đã thu lượm được để đặt ra các giả thuyết điều tra, định hướng cho việc khám nghiệm, thu giữ dấu vết được đầy đủ.....”[27].

Phân tích các quy định của pháp luật nói chung và của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nói riêng có thể thấy được tầm quan trọng của nhiệm vụ điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra và hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường của Viện kiểm sát. Tất cả các quy định của pháp luật đó đều nhằm mục đích cuối cùng là để đảm bảo hoạt động này tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện, điều tra và xử lý kịp thời, không bỏ lọt tội phạm không làm oan người vô tội, bảo

đảm việc điều tra được tiến hành khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật, phát hiện và xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra tại hiện trường.

Kết luận chương 1

Trong chương 1 của Luận văn, Tác giả Luận văn đã đi sâu phân tích, đánh giá và làm rõ những vấn đề sau đây:

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá và từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ cũng như qua nghiên cứu những quy định của pháp luật Tác giả đã mạnh dạn đưa ra quan điểm của mình về khái niệm hiện trường và kiểm sát điều tra tại hiện trường mang tính bao quát nhất, chung nhất.

- Tác giả cũng làm rõ được đặc điểm, nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra tại hiện trường, qua đó nêu lên được ý nghĩa của hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường.

- Tổng hợp các quy định của pháp luật nói chung và luật tố tụng hình sự nói riêng về hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường.

CHƯƠNG 2

THỰC TIỄN KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Khái quát tình hình xử lý tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi được tái lập vào ngày 01 tháng 7 năm 1989 trên cơ sở tách tỉnh Nghĩa Bình thành 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định. Quảng Ngãi có 14 huyện, thành phố, trong đó có 1 thành phố, 6 huyện đồng bằng ven biển, 6 huyện miền núi và 1 huyện đảo với diện tích tự nhiên 5.152,95 km². Dân số trung bình của tỉnh là 1.236,25 nghìn người, mật độ dân số 240 người/km². Quảng Ngãi là tỉnh ven biển nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Trung bộ, có quốc lộ 1A và đường sắt xuyên Việt chạy qua tỉnh, có quốc lộ 24A nối Quảng Ngãi với Tây nguyên, Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan; có bờ biển dài khoảng 130 km. Phía Bắc tỉnh, tại huyện Bình Sơn có Khu kinh tế Dung Quất, với trọng tâm là công nghiệp lọc hoá dầu, là động lực phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, tình hình vi phạm, tội phạm diễn biến ngày một phức tạp, hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra hàng trăm vụ án hình sự và có chiều hướng ngày một gia tăng. Tội phạm về các lĩnh vực như: tai nạn giao thông, buôn bán - tàng trữ - vận chuyển trái phép chất ma túy ngày một nhiều. Trên địa bàn tỉnh còn xảy ra nhiều vụ phạm tội nghiêm trọng như cướp của, giết người, trộm cắp, lừa đảo, đáng chú ý đối tượng phạm tội rất phức tạp, và có nhiều đối tượng ở những địa bàn khác đến gây án và bỏ trốn, hoặc câu kết với những phần tử trong địa bàn hoạt động phạm tội, gây sự mất ổn định về an ninh và trật tự an toàn xã

hội trên toàn tỉnh.

Dưới đây là số liệu tổng hợp cho thấy cơ cấu theo tội danh của tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

Bảng 2.1. Cơ cấu tình hình tội phạm xét theo tội danh xảy ra trên địa bàn

Năm	Tội phạm an ninh, ma túy	Tội phạm về tham nhũng và chức vụ	Tội phạm kinh tế và môi trường	Tội phạm xâm phạm sở hữu	Tội phạm về trật tự ATXH	Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp
2011	20vụ/26Bc	03vụ/05Bc	16 vụ/25Bc	203 vụ/230Bc	244vụ/263Bc	04vụ/06Bc
2012	34vụ/42Bc	03vụ/07Bc	13vụ/16Bc	255vụ/286Bc	292vụ/310Bc	01vụ/01Bc
2013	32vụ/53Bc	01vụ/02Bc	13 vụ/15Bc	207 vụ/360Bc	274vụ/517Bc	0
2014	23 vụ / 42Bc	04 vụ/07 Bc	17 vụ/20 Bc	117 vụ/311Bc	228vụ/428Bc	02vụ/03Bc
2015	37vụ/73Bc	05vụ/12Bc	08 vụ/14Bc	199 vụ/314Bc	175vụ/398Bc	0

(Nguồn Văn phòng VKS tỉnh Quảng Ngãi cung cấp)

Cụ thể số liệu điều tra, truy tố xét trong 5 năm (2011-2015) được thể hiện ở phần phụ lục tại *Bảng 2.2 Tổng số vụ/bị can, bị cáo bị điều tra, truy tố và xét xử* ta thấy rõ :

Bảng 2.2. Tổng số vụ/bị can, bị cáo bị điều tra, truy tố và xét xử

Năm	Số vụ/bị can thụ lý điều tra	Số vụ/bị can truy tố	Số vụ/bị cáo đã xét xử	Ghi chú
2011	675/1390	534/1020	409/786	
2012	757/1553	675/1347	549/1047	
2013	696/1270	648/1237	557/1070	
2014	631vụ/1127Bc	458 vụ/809Bc	416/775Bc	
2015	592/1125	456/901	443/858	
Tổng số	3.351/6.456	2.771/5.314	2.374/4.535	

(Nguồn Văn phòng VKS tỉnh Quảng Ngãi cung cấp)

Tổng số án từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi mà

các cơ quan tư pháp đã thụ lý điều tra là : 3.351 vụ/6.456 bị can; Viện kiểm sát truy tố: 2.771 vụ/5.314 bị can và Tòa án đã đưa xét xử: 2.374 vụ/4.535 bị cáo. Từ những con số cụ thể này chúng ta thấy được rằng đây là một con số rất lớn, nó phản nào phản ánh được tình hình tội phạm đã xảy ra trên địa bàn Quảng Ngãi trong thời gian vừa qua và cũng qua con số này chúng ta có thể thấy được những nỗ lực trong đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan tư pháp tỉnh Quảng Ngãi. Mặc dù số liệu về các vụ án hình sự bị khởi tố điều tra ở các năm chênh lệch nhau có thể năm sau thấp hơn năm trước nhưng đối tượng thực hiện hành vi phạm tội có thể nói không thuyên giảm. Điều này thể hiện tội phạm ngày càng mạnh động hơn, phạm tội có tổ chức hơn chứ không bộc phát phạm tội, một vụ án có thể có đến hàng chục đối tượng phạm tội.

2.2. Thực trạng kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Thực trạng kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường và nguyên nhân

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được chia thành hai cấp, ở cấp tỉnh có 11 phòng nghiệp vụ và 14 Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện và thành phố, một số đơn vị hàng năm phải thụ lý giải quyết hàng trăm vụ phạm pháp hình sự, như: Bình Sơn; Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi...

Trong quá trình thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự nói chung và kiểm sát điều tra tại hiện trường nói riêng, tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu có 3 phòng thực hiện gồm phòng 1: Kiểm sát án trật tự xã hội, an ninh, ma túy. Phòng 3: kiểm sát án kinh tế, chức vụ tham nhũng và phòng 7: Kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự. Đối với các Viện kiểm sát cấp huyện trong tỉnh Quảng Ngãi khâu công tác kiểm sát án hình sự thường được giao cho một bộ phận gọi là Bộ phận kiểm sát án hình sự.

Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ kiểm sát điều tra tại hiện trường theo quy định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 là khi đơn vị nhận được thông báo về vụ việc có dấu hiệu tội phạm cần điều tra và tiến hành khám nghiệm tử cơ quan điều tra, lãnh đạo Viện kiểm sát phải chủ động bố trí, phân công Kiểm sát viên tiến hành kiểm sát khám nghiệm hiện trường. Do đó, phần lớn tất cả các cuộc khám nghiệm đều có Kiểm sát viên tham gia, giám sát chặt chẽ, yêu cầu Điều tra viên khám nghiệm tỷ mỉ, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Những vụ việc có hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, giết người không quả tang hoặc phức tạp, thì lãnh đạo Viện kiểm sát phải trực tiếp tiến hành kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường.

Theo thông kê tại *Bảng 2.3 dưới đây về Số liệu hiện trường và kiểm sát khám nghiệm hiện trường*, có thể thấy Viện kiểm sát tham gia kiểm sát đến 98,2 % vụ khám nghiệm mà Cơ quan điều tra đã khám nghiệm.

Bảng 2.3. Số liệu hiện trường và kiểm sát khám nghiệm hiện trường.

Năm	Số vụ không khám nghiệm		Số vụ đã khám nghiệm		Số vụ kiểm sát có tham gia		Số vụ khởi tố vụ/ bị can
	Hiện trường	Tử thi	Hiện trường	Tử thi	Hiện trường	Tử thi	
2011	10	8	511	327	501	227	172/206
2012	7	4	509	320	492	315	208/237
2013	5	2	486	285	481	283	196/221
2014	11	5	586	319	577	316	216/232/
2015	8	3	575	296	569	294	219/229
Tổng cộng	41	22	2.667	1.547	2.620	1.435	1.011/1.125

(Nguồn Văn phòng VKS tỉnh Quảng Ngãi cung cấp)

Dưới đây là một số vụ án mà nhờ hoạt động điều tra tại hiện trường cũng như kiểm sát điều tra hiện trường đúng đã nhanh chóng được điều tra, truy tố và xét xử như sau :

Chẳng hạn vụ án tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện Ba Tơ – Quảng Ngãi do anh Đinh Kreu điều khiển xe moto vi phạm luật giao thông đường bộ gây tai nạn (hậu quả chết người). Trong vụ án này, Kiểm sát viên đã làm tốt khâu công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường cụ thể đó là việc yêu cầu cơ quan điều tra tạm giữ phương tiện vi phạm để giám định kỹ thuật xe moto, yêu cầu điều tra viên mô tả rõ về biển báo nguy hiểm đường quanh co, chụp ảnh thể hiện rõ điều này và từ những chi tiết này đã đấu tranh được với Đinh Kreu về hành vi chạy xe nhanh và lấn đường. Như vậy, do làm tốt công tác kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi v.v... nên vụ việc đã kết thúc điều tra sau 20 ngày. Thành quả này có được là do đã có sự phối kết hợp chặt chẽ trong hoạt động giữa Cơ quan điều tra, Điều tra viên với Viện kiểm sát, Kiểm sát viên cũng như các bộ phận chức năng.

Hoặc như vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại thôn Hà Bắc- xã Sơn Hà - huyện Sơn Hà - tỉnh Quảng Ngãi. Vào khoảng 23 giờ ngày 01/3/2016, sau khi cùng uống rượu (nhậu) tại nhà anh Hồ Văn Trung ở cùng thôn xong, Lương Ngọc Vũ, sinh năm 1976 thường trú tại địa chỉ nói trên mượn đèn pin anh Trung để đi bắt nhái. Khi đi ngang qua nhà ông Đinh Tấn Du, ngụ cùng thôn thì Vũ phát hiện có xe moto mang biển kiểm soát 76L4-2514, nhãn hiệu WAVE của ông Du (do chị Lạc là vợ ông Du đứng tên) dựng ngoài hiên nhà, đồng thời phát hiện cả nhà ông Du đang ngủ nên Vũ nảy sinh ý định trộm cắp xe moto bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định, Vũ lén lút lại mở cổng nhà ông Du, đi đến hiên nhà và dắt chiếc xe moto này ra đường, rút dây khóa điện, khởi động xe điều khiển về nhà. Sau đó Vũ lấy dụng cụ sửa xe moto của anh Trương Quang Khánh ở sát nhà Vũ mở yên của xe moto để đổ xăng rồi điều khiển xe xuống thành phố Quảng Ngãi tìm nơi tiêu thụ.

Sau khi nhận tin báo từ Cơ quan điều tra và việc thông báo sẽ tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ trộm cắp, Kiểm sát viên được phân công đã có

mặt kịp thời cùng với Điều tra viên tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định các dấu vết, nhất là thông qua việc quan sát hiện trường quan sát, đưa ra nhận định ban đầu về khả năng đối tượng trộm cắp là người thân hoặc là có quen biết, vì từ dấu vết của hiện trường và qua quan sát có thể thấy đối tượng trộm cắp hiểu rõ vị trí, đường đi lối lại của căn nhà và đặt biệt nhà ông Đinh Văn Du có nuôi chó nhưng khi nhà mất trộm xe máy mà cả hai con chó nhà ông Du đều không sủa. Từ nhận định ban đầu như vậy, Kiểm sát viên đã đề nghị khoanh vùng đối tượng, cần lưu ý những thanh niên chơi bời, lêu lổng không chí thú làm ăn và có khả năng hiện không có mặt tại địa phương. Từ nhận định này, qua quá trình đấu tranh nghiệp vụ của Điều tra viên với Lương Ngọc Vũ, Vũ đã cuối đầu thừa nhận hành vi phạm tội của mình và vụ án này đã khám phá chỉ trong thời gian 1 ngày sau đó.

Kiểm sát điều tra tại hiện trường cũng như kiểm sát việc tiến hành khám nghiệm hiện trường là kiểm sát các hoạt động của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong quá trình điều tra và khám nghiệm tại hiện trường, nhằm bảo đảm các hoạt động đó đạt hiệu quả theo yêu cầu của pháp luật. Trong những năm qua kết quả của hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả nhất định là xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu dưới đây :

Thứ nhất, Lãnh đạo hai cấp trong Ngành kiểm sát nhân dân của tỉnh Quảng Ngãi đã xác định được tầm quan trọng của hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường. Vì thế, việc phân công cho Kiểm sát viên tham gia kiểm sát điều tra tại hiện trường khi nhận thông báo từ Cơ quan điều tra về việc khám nghiệm hiện trường rất được lãnh đạo hai cấp kiểm sát thực hiện nghiêm túc. Việc chú trọng đến hoạt động này còn thể hiện ở việc phân công Kiểm sát viên. Kiểm sát viên được phân công là những người có năng lực, trình độ chuyên môn trong hoạt động kiểm sát, qua đó, bảo đảm kiểm sát được hoạt

động của các chủ thể tham gia điều tra, khám nghiệm tại hiện trường theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, lãnh đạo ngành kiểm sát còn thường xuyên yêu cầu Kiểm sát viên phải thường xuyên báo cáo tiến độ, hoạt động kiểm sát tại hiện trường để kịp thời chỉ đạo, đối với những vụ việc có hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, giết người không quả tang hoặc phức tạp, thì lãnh đạo Viện kiểm sát phải trực tiếp tiến hành kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường.

Thứ hai, đối với Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra tại hiện trường đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật và của Ngành quy định trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm sát điều tra tại hiện trường như : Tham gia ngay từ đầu hoạt động điều tra tại hiện trường cụ thể là hoạt động khám nghiệm hiện trường, nghe báo cáo ban đầu cũng như tự mình quan sát về hiện trường, phối hợp với Điều tra viên về cách thức điều tra tại hiện trường, đưa ra nhận định và các yêu cầu phù hợp với quy luật khách quan của dấu vết để lại tại hiện trường để nhận định về vụ việc đã xảy ra trước đó. Kiểm sát chặt chẽ về phương pháp, cách thức, chiến thuật khám nghiệm hiện trường của lực lượng khám nghiệm hiện trường để đảm bảo thu giữ được tất cả những dấu vết, tang vật chứng ở hiện trường, phải đảm bảo được tính khách quan, toàn diện, tuân thủ pháp luật trong mọi hoạt động khám nghiệm.

- *Thứ ba*, để thực hiện tốt các chức năng của Ngành giao cho tại địa phương thì Ngành kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng được mối quan hệ phối hợp tốt không chỉ với Cơ quan điều tra mà cả với một số cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, qua đó giúp cho công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường đạt được kết quả tốt hơn.

- *Thứ tư*, việc từng bước được trang bị phương tiện giao thông giúp Kiểm sát viên nhanh chóng, kịp thời có mặt ngay tại hiện trường vụ việc khám nghiệm để tiến hành những phần công việc của mình theo quy định của

pháp luật, không để hiện tượng đến muộn, đến sau, đến khi đã kết thúc cuộc khám nghiệm hoặc phải đi nhờ Cơ quan điều tra, không chủ động, độc lập trong công việc. Cũng như việc được trang bị các phương tiện kỹ thuật khác như máy quay phim, máy chụp hình, máy thu âm... cũng là điều kiện giúp cho công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường đạt kết quả cao hơn.

2.2.2. Thực trạng kiểm sát điều tra sai tại hiện trường và nguyên nhân

Công tác điều tra tại hiện trường cũng như hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường đã đạt được những kết quả quan trọng là cơ sở ban đầu cho việc điều tra khám phá các vụ án hình sự đã xảy ra. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận có đôi khi, và trong một vài trường hợp công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường không chặt chẽ, việc điều tra và kiểm sát điều tra đã thực hiện không theo trình tự khách quan, việc phản ánh, thu lượm dấu vết sai lệch, công tác khám nghiệm không tuân thủ theo quy định pháp luật. Điều này đã dẫn đến việc điều tra khám phá án không được, làm sai lệch bản chất vụ việc v.v... Vì vậy, đã để lại hậu quả không nhỏ, gây ra những ảnh hưởng trong việc giải quyết vụ án, như án oan sai, án phải đình chỉ hoặc để tồn đọng kéo dài.v.v...điều này đã gây bất bình, hoang mang cho dư luận xã hội, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà đặt biệt là sự mất niềm tin vào công lý của nhân dân.

Từ *Bảng số 2.3: Số liệu hiện trường và kiểm sát khám nghiệm hiện trường*, đã viện dẫn ở phần trước, chúng ta có thể thấy số liệu cụ thể như sau: Tổng số vụ, việc có dấu hiệu tội phạm cần phải khám nghiệm hiện trường từ năm 2011 đến 2015 là : 2.708 vụ trong đó số vụ Cơ quan điều tra, Điều tra viên đã khám nghiệm là : 2.667 vụ và số vụ Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tham gia kiểm sát khám nghiệm là : 2.620 vụ. Như vậy, qua thống kê thì tổng số vụ Viện kiểm sát, Kiểm sát viên không tham gia kiểm sát khám nghiệm hiện trường từ năm 2011 đến 2015 khoản hơn 40 vụ chiếm 1,8% so với các

vụ án Cơ quan điều tra, Điều tra viên đã khám nghiệm. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên không trực tiếp tiến hành hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường do những vấn đề sau:

Thứ nhất, do công tác tiếp nhận, xử lý tin báo chưa thật nhanh chóng, kịp thời, Cơ quan điều tra, Điều tra viên không thông báo nên Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ngãi không biết để cắt cử Kiểm sát viên đến kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường này;

Thứ hai, do công tác chỉ đạo điều hành của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không kịp thời nên đã chậm trễ trong hoạt động nắm bắt thông tin và xử lý thông tin, vì vậy không cử Kiểm sát viên đến hiện trường kịp thời, nhiều vụ việc khám nghiệm xong Kiểm sát viên mới tới và không biết tình tiết của sự việc, diễn biến ra sao, khám nghiệm như thế nào đã đầy đủ chưa... vẫn ký vào biên bản theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, hiệu quả của những hoạt động này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả của hoạt động khám nghiệm.

Và như đã nói ở trên, từ thực tiễn hoạt động cho thấy, nếu tuân thủ đúng, thực hiện nghiêm túc những yêu cầu và đòi hỏi của hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường thì hiệu quả hoạt động rất cao. Nhiều vụ việc xảy ra công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi được tiến hành nhanh chóng, việc khám nghiệm thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, thu giữ vật chứng đầy đủ, lấy mẫu vật để giám định như: lông, tóc, máu... thu giữ dấu vân tay... đã góp phần nhanh chóng và chính xác trong công tác điều tra khám phá án.

Tuy nhiên bên cạnh những thành quả đạt được, thì công tác kiểm sát khám nghiệm hiện trường còn có một số những sai sót trong một vài ví dụ cụ thể sau đây:

Khoảng tháng 09/2014, anh Lương Ngọc Vinh có mua dầu Diezenl của ông Nguyễn Quốc Việt với tổng số tiền 9.100.000 đ (*chín triệu một trăm ngàn*

đồng). Ông Vinh trả cho ông Việt 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), số tiền còn lại là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) anh Vinh hẹn sẽ trả sau. Ông Việt nhiều lần tìm anh Vinh để hỏi nợ, tuy nhiên cho đến nay anh Vinh vẫn chưa trả hết số tiền còn nợ cho ông Việt nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 09 năm 2015, Nguyễn Quốc Việt đã chặn xe máy của anh Vinh ở trước nhà bà Nguyễn Thị Ánh ở thôn Tan Via, xã Sơn Dung để đòi tiền mà anh Vinh nợ nhưng chưa trả cho ông, sau đó ông Việt đã có hành vi dùng tay đấm vào vùng mặt và vùng mũi, dùng tuýp sắt đánh vào hai đùi của anh Lương Ngọc Vinh. Hậu quả làm cho anh Vinh bị thương tích (Nghệt mũi nhẹ bên trái; gãy xương chính mũi; vỡ xoang hàm trái; thị lực mắt trái 9/10) với tỷ lệ thương tích là 22% (hai mươi hai phần trăm).

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Điều tra viên đã không thu giữ chiếc mũ bảo hiểm của Vinh, và lúc đo vẽ tại hiện trường không xác định chính xác vị trí của Việt và Vinh khi Việt dùng tuýp sắt đánh Vinh. Vì vậy, sau này Vinh luôn khẳng định đối tượng Việt đã dùng tuýp sắt đánh vào đầu và mặt Vinh lúc Vinh còn đội mũ bảo hiểm ở trên đầu làm mũ bảo hiểm bị vỡ và chấn thương của Vinh có tỷ lệ thương tật 22%, còn đối tượng Việt luôn khẳng định chỉ dùng tay đánh vào mặt và đầu Vinh còn tuýp sắt chỉ đánh vào phần mềm ở chân Vinh. Do việc khám nghiệm hiện trường không thu lượm dấu vết là chiếc mũ bảo hiểm và không xác định được vị trí của Việt khi đánh Vinh nên khó xác định Việt có dùng tuýp sắt đánh vào đầu Vinh hay không vì điều này gây khó khăn cho việc định khung hình phạt đối với Việt sau này.

Vụ án Lê Hồng Đảm bị khởi tố về tội: "Vi phạm các phương tiện về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điều 202 Bộ luật hình sự là một trong những minh chứng. Vụ án xảy ra vào khoảng 11h ngày 7/10/2011 tại km 9+300m đường tỉnh lộ 24B thuộc khu vực ngã ba Sơn Tinh – Sơn Màu huyện Sơn Tây - Quảng Ngãi, giữa xe oto tải cso biển kiểm soát 76C – 9175

chở ghỗ keo do Đảm điều khiển với xe moto biển kiểm soát số 76B-0723 do chị Lâm Thị Ngọc Huyền điều khiển, hậu quả chết cháu Đinh Công Thành là con chị Huyền. Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án này Công an huyện Sơn Tây – Quảng Ngãi khi lấy lời khai tại hiện trường đã xác định xe oto do Đảm điều khiển bị hư thắng, còn chị Huyền điều khiển xe moto có lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình. Tuy nhiên, các phản ánh này không được ghi vào biên bản và việc không tạm giữ xe oto để giám định kỹ thuật. Khi có những sai sót như trên từ phía Cơ quan điều tra và Điều tra viên thì Kiểm sát viên tham gia khám nghiệm và kiểm sát khám nghiệm phải phát hiện ngay để kịp thời yêu cầu Điều tra viên khắc phục, nhưng Kiểm sát viên cũng đã không làm hết trách nhiệm, nhiệm vụ của mình. Chính vì vậy, sau này dù có thực hiện việc lại hiện trường nhưng cũng không thu được kết quả, vụ án đã bị đình chỉ.

Phân tích quá trình điều tra tại hiện trường trong vụ án trên đây cho thấy trình tự, thủ tục cũng có nhiều sai sót, Biên bản khám nghiệm hiện trường không được ghi đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, vật chứng thu giữ và bảo quản không tốt, đã dễ mất mát, hư hỏng, trong biên bản hiện trường khi thu giữ đã không tỷ mỉ, cẩn thận, nên sau này không xác định được vật chứng thu giữ là của đối tượng nào trong cùng vụ án, đã phải dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhưng chúng ta cũng biết về tính nhạy cảm của hiện trường các vụ án hình sự, dấu vết không bao giờ đợi chúng ta, chúng ta phải nhanh chóng nắm bắt ngay từ đầu, nếu không cơ hội rất mỏng manh, không muốn nói là không thể thu thập được nữa.

Nhiều vụ việc tiến hành khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra, Điều tra viên cũng như Viện kiểm sát, Kiểm sát viên tham gia kiểm sát điều tra tại hiện trường cũng có rất nhiều thiếu sót trong quá trình tiến hành công việc, đó là: tiến hành khám nghiệm hiện trường trong điều kiện không đủ ánh

sáng, phải dùng đèn pin và đèn pha xe ô tô để tiến hành cuộc khám nghiệm, dẫn đến tình trạng bỏ sót quá nhiều dấu vết trên hiện trường, như vết rê của xe, dấu vết phanh, vết trượt phanh, vết cày xước trên mặt đường, vết máu của nạn nhân... không thu thập được, không xác định được máu đó của ai? từ đó không xác định được vị trí nằm của nạn nhân sau khi xảy ra tai nạn. Nhiều vụ án khám nghiệm hiện trường đã vi phạm rất nhiều các quy định của pháp luật, như tiến hành lập biên bản thì không xác định rõ ngày tháng năm lập biên bản khám nghiệm hiện trường; tiến hành khám nghiệm không đúng thành phần, không thông báo cho Viện kiểm sát tham gia kiểm sát khám nghiệm v.v...

Vậy những sai lầm trong kiểm sát điều tra tại hiện trường trong các vụ án được nêu trên để làm ví dụ, xuất phát từ những nguyên nhân nào ? Trước hết cần khẳng định rằng Điều tra viên là người chủ trì việc tiến hành khám nghiệm nơi xảy ra vụ việc có dấu vết của tội phạm. Do đó, khi Điều tra viên tổ chức các hoạt động điều tra không đúng, không đầy đủ, không phù hợp với diễn biến khách quan...mà Kiểm sát viên tham gia kiểm sát khám nghiệm không phát hiện hoặc phát hiện nhưng không yêu cầu khắc phục sửa chữa thì sẽ dẫn đến những sai sót, vi phạm có thể ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án dẫn đến không khám điều tra được vụ án. Chúng ta có thể xác định một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kiểm sát điều tra sai tại hiện trường như sau:

Thứ nhất, công tác quản lý tin báo của Viện kiểm sát nhìn chung còn nhiều tồn tại, bất cập, luôn ở thế bị động, phụ thuộc vào sự thông báo của Cơ quan điều tra, chưa có biện pháp chủ động nắm thông tin tội phạm. Vì vậy, các vụ việc cần khám nghiệm hiện trường thường do Cơ quan điều tra thông báo mới biết, nên việc cử Kiểm sát viên tham gia khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi luôn bị động, lúng túng.

Thứ hai, năng lực, trình độ, kinh nghiệm của Kiểm sát viên Viện kiểm

sát tham gia khám nghiệm không đồng đều, chưa được đào tạo chuyên môn sâu, chưa được tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ còn yếu, chưa nắm vững nên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, còn dễ xảy ra nhiều sai sót, vi phạm trong quá trình khám nghiệm mà không phát hiện được hoặc phát hiện nhưng không dám đấu tranh yêu cầu cơ quan và Hội đồng khám nghiệm khắc phục ngay những sai sót đó. Trong lúc thực hiện chức năng kiểm sát điều tra tại hiện trường, có nhiều Kiểm sát viên không có tinh thần trách nhiệm, còn nhiều Kiểm sát viên ngại khó, ngại khổ trong công tác, sợ bản, làm qua loa đại khái hoặc cả nể, né tránh, ngại va chạm mất lòng...

Thứ ba, chế độ đại ngộ đối với Kiểm sát viên nói chung và Kiểm sát viên tham gia kiểm sát khám nghiệm hiện trường nói riêng còn nhiều bất cập và chưa tương xứng với môi trường làm việc độc hại và với trách nhiệm nặng nề của họ phải thực hiện khi được phân công kiểm sát điều tra tại hiện trường. Trang bị cơ sở vật chất của Ngành còn thiếu, chưa được quan tâm đúng mức, hoặc có đầu tư trang bị nhưng chưa phù hợp với hoạt động kiểm điều tra như máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm không phù hợp. Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra tại hiện trường, không ghi chép tỷ mỉ, mô tả tỷ chi tiết, đầy đủ mọi dấu vết vật chứng, cũng như diễn biến của toàn bộ quá trình khám nghiệm, những phần việc đã tiến hành khám nghiệm. Dẫn đến, sau này không có tài liệu đối chiếu so sánh với những tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên nên rất khó đánh giá chính xác chứng cứ thu thập được.

Ngoài ra, công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường còn bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố khác như từ dư luận xã hội, Nếu như dư luận phản ánh đầy đủ chính xác thông tin vụ việc đã xảy ra sẽ giúp cho quá trình khám nghiệm đúng đắn, hoạt động kiểm sát điều tra thuận lợi nhưng ngược lại nếu dư luận phản ánh sai, phiến diện thì cũng làm cho hoạt động kiểm sát gặp nhiều khó khăn

và nhất là nếu Kiểm sát viên không tỉnh táo đưa ra phán đoán thì dễ dẫn đến hoạt động kiểm sát điều tra đi không đúng hướng, hoặc như sự tác động tiêu cực của xã hội đó là việc chạy tội, chạy án... và khi kiểm sát điều tra tại hiện trường mà Kiểm sát viên bị tác động và chi phối bởi hiện tượng này thì chắc chắn kết quả khám nghiệm sẽ bị tác động làm cho sai lệch theo ý chủ quan vì lợi ích của người khác và pháp luật sẽ không được thực thi, điều này làm suy giảm lòng tin của người dân vào công lý và trật tự công bằng xã hội không được thực hiện.

Kết luận chương 2

Trong chương 2, Tác giả Luận văn đã khái quát chung nhất về tình hình tội phạm đã xảy ra và kết quả của việc điều tra, truy tố, xét xử đối với tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong những năm qua. Từ đó, Tác giả Luận văn cũng đã phản ánh được thực tiễn hoạt động điều tra và kiểm sát điều tra tại hiện trường của Kiểm sát viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tác giả Luận văn đã tập trung vào phân tích, đưa ra ví dụ minh chứng cụ thể để đưa ra những nhận định, và đánh giá các yếu tố tác động đến hoạt động kiểm sát điều tra đúng và kiểm sát điều tra sai tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 3

CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

3.1. Các yêu cầu đối với kiểm sát điều tra tại hiện trường

3.1.1. Dự báo về tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Để có thể nêu được các yêu cầu đối với kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường, ngoài kết quả nghiên cứu ở hai chương trước của Luận văn này, cần phải tiến hành dự báo tình hình tội phạm. Cần chú ý rằng Quảng Ngãi là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Quảng Ngãi có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế-xã hội và quốc phòng-an ninh. Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền Quảng Ngãi luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, đưa Quảng Ngãi từ một tỉnh nghèo, thuần nông, trình độ sản xuất yếu kém, năng suất, hiệu quả thấp, trở thành tỉnh cơ bản thoát ra khỏi tình trạng kinh tế kém phát triển, GDP bình quân đầu người đạt 2.072 USD; cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện...

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế thì mặt trái của nó là hiện tượng xuống cấp về mặt đạo đức, những tệ nạn xã hội cũng phát triển theo. Mà cụ thể là tình trạng phạm tội xảy ra rất nhiều, số vụ phạm pháp ngày một gia tăng cả về số lượng lẫn tính chất phức tạp của nó, đặc biệt tội phạm liên tỉnh, tội phạm có yếu tố nước ngoài đã xuất hiện ngày một nhiều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Số liệu thống kê hàng năm diễn biến tình hình phạm tội trên các lĩnh vực của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi luôn có chiều hướng gia tăng như: Tội phạm trong lĩnh vực an ninh- mà túy năm 2011 chỉ có 20 vụ / 26 bị

can thì đến năm 2015 đã có đến 37 vụ/ 73 bị can hoặc như tội phạm về tham nhũng và chức vụ năm 2011 có 3 vụ/ 5 bị can đến năm 2015 có 5 vụ / 12 bị can.

Như vậy, từ số liệu thống kê về số vụ, việc có dấu hiệu tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2011 đến 2015 tại *Bảng 2.2. Tổng số vụ/bị can, bị cáo bị điều tra, truy tố, xét xử*, đã viện dẫn ở Chương 2 cho thấy các loại tội phạm trong những năm tới sẽ có chiều hướng gia tăng như tội phạm về trật tự xã hội, trong đó lưu ý đến tội vi phạm về an toàn giao thông đường bộ sẽ không thuyên giảm mà sẽ tăng cao hơn các năm trước và có tính chất nghiêm trọng hơn. Bởi vì, hệ thống giao thông đường bộ, mặc dù đã được đầu tư nâng cấp nhưng nhìn chung vẫn chưa đồng bộ, đặc biệt là hệ thống đường giao thông liên huyện, liên xã. Ngoài ra, mặc dù lãnh đạo tỉnh cũng như các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật nói chung và Luật giao thông đường bộ nói riêng, nhưng ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông chưa cao. Hơn nữa, tuy số vụ tai nạn giao thông xảy ra rất nhiều, nhưng số vụ được khởi tố, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử chiếm tỷ lệ rất thấp, đòi hỏi cần nâng cao chất lượng công tác điều tra tại hiện trường nhiều hơn nữa, tránh tình trạng án khởi tố phải đình chỉ nhiều như phần thực trạng chúng tôi đã đề cập, phân tích. Đây là một số nguyên nhân có thể dẫn đến dự báo vi phạm và tội phạm về giao thông sẽ tăng cao trong thời gian đến. Ngoài ra, đặc biệt là loại tội giết người, nhất là có thể xảy ra hành vi giết người cướp của, do mâu thuẫn nhỏ mà giết nhau; do chơi bời không có tiền trả nợ... Theo diễn biến tình hình tội phạm thống kê số vụ xảy ra trên địa bàn Tỉnh, thì trong những năm tới số vụ giết người sẽ không thuyên giảm, tuy nhiên chỉ dao động trong con số xấp xỉ của những năm qua.

Tội cố ý gây thương tích trên địa bàn qua số liệu thống kê tình trạng tội

phạm này đang có chiều hướng gia tăng và việc giải quyết cũng gặp nhiều phức tạp trên thực tiễn. Theo diễn biến tình hình có thể loại tội phạm này sẽ không những không giảm mà có chiều hướng ngày càng tăng.

Tội phạm về kinh tế chắc chắn cũng sẽ có chiều hướng tăng, không thuyên giảm, cho thấy vấn đề kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ngày càng phức tạp, nhất là các vụ án hình sự xuất phát từ nguyên nhân tranh chấp đất đai. Các loại tội phạm liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng cũng sẽ gia tăng vì trên thực tế việc người dân xâm lấn, lấn chiếm, hủy hoại rừng để canh tác để lấy đất sản xuất đang diễn biến rất phức tạp và xảy ra rất nhiều nhất là ở các huyện miền núi.

Loại tội phạm ma túy cũng có chiều hướng gia tăng, không thuyên giảm, năm sau vượt trội so với năm trước. Số người nghiện trên địa bàn Quảng Ngãi ngày một tăng (năm sau nhiều hơn năm trước), tính chất loại tội phạm này ngày càng nghiêm trọng, trên thực tế đã có những vụ buôn bán trái phép với số lượng rất lớn nhất là các loại ma túy tổng hợp và những đường dây có sự cấu kết chặt chẽ hơn của nhiều đối tượng, gây nên một hiện tượng lo lắng, nhức nhối đối với các cơ quan chức năng, dự báo trong thời gian tới loại tội phạm này ngày một gia tăng, với thủ đoạn ngày một tinh vi, xảo quyệt hơn.

Về các tội phạm khác: Vẫn giữ ở con số bình ổn, dao động trong số vụ thống kê.

3.1.2. Các yêu cầu đối với kiểm sát điều tra tại hiện trường

Công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường nhằm đảm bảo hoạt động này tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện, điều tra và xử lý kịp thời, không bỏ lọt tội phạm không làm oan người vô tội. Việc điều tra được tiến hành khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật. Những vi phạm pháp luật trong quá trình tiến hành điều tra đều phải được phát hiện và xử lý nghiêm minh, việc khởi tố vụ án,

khởi tố bị can phải có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, để kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường đòi hỏi hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nói chung và của Kiểm sát viên nói riêng phải thực hiện tốt các yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, bảo đảm nhanh chóng, khẩn trương khi tiến hành các hoạt động kiểm sát theo quy định của pháp luật. Nhanh chóng, khẩn trương không chỉ đối với Kiểm sát viên mà kể cả với Lãnh đạo đơn Viện kiểm sát khi nhận thông báo điều tra, khám nghiệm tại hiện trường của Cơ quan điều tra, Điều tra viên khi nghe báo cáo về vụ việc có dấu hiệu tội phạm cần khám nghiệm hiện trường, lãnh đạo đơn vị kịp thời nắm bắt thông tin, xác định ban đầu về hiện trường, loại tội phạm xảy ra để có thể phân công Kiểm sát viên có năng lực, trình độ, am hiểu đối với loại hiện trường đã xảy ra để tiến hành kiểm sát điều tra tại hiện trường. Đối với Kiểm sát viên được phân công phải nhanh chóng, khẩn trương kiểm tra phương tiện kỹ thuật, phương tiện đi lại để tiếp cận hiện trường nhanh nhất, kiểm sát hoạt động điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và các chủ thể khác tại hiện trường.

Như chúng ta đã biết, hiện trường là nơi để lại dấu vết vật chứng, cũng là nơi mà dấu vết vật chứng dễ bị tiêu hủy và mất mát, mất đi tính nguyên vẹn ban đầu, vì nhiều lý do khác nhau, như: do tự tiêu hủy, do thời tiết, khí hậu, do con người...nên sau khi tiếp cận hiện trường cần nhanh chóng bảo vệ và thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường để tiến hành khám nghiệm và Viện kiểm sát phải nhanh chóng cử Kiểm sát viên tham gia cuộc khám nghiệm để đảm bảo hoạt động điều tra tại hiện trường diễn ra nhanh chóng, đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật. Để đáp ứng được yêu cầu trên khi công tác chuẩn bị được thực hiện chu đáo, chuẩn bị tốt về lực lượng khám nghiệm; chuẩn bị chu đáo về phương tiện, kỹ thuật hỗ trợ cho cuộc khám nghiệm, thực hiện đầy đủ, chu đáo công tác bảo vệ hiện trường.

Thứ hai, Kiểm sát viên phải thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền trong

hoạt động nghiệp vụ của mình tức là, Kiểm sát viên phải nắm vững chức năng khi tiến hành hoạt động kiểm sát. Trong giai đoạn điều tra vụ án Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án có hai chức năng là thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. Khi Cơ quan điều tra và Điều tra viên tiến hành điều tra tại hiện trường thì Kiểm sát viên có chức năng kiểm sát điều tra tại hiện trường. Vì thế, đòi hỏi Kiểm sát viên phải nắm vững những quy định của pháp luật cũng như những quy định của Ngành trong quá trình tiến hành kiểm sát, Kiểm sát viên phải có kỹ năng kiểm sát cũng như phương pháp kiểm sát khoa học, trách nhiệm trong công việc cao, phải có óc phán đoán và đưa ra những nhận định về ban đầu về kiểm sát điều tra tại hiện trường như hiện trường về vụ việc gì, cháy nổ hay giết người ? việc bảo vệ hiện trường như thế nào ? Vụ việc thuộc thẩm quyền của cấp nào ? Thành phần khám nghiệm hiện trường có đúng theo quy định của pháp luật hay không ? phương pháp và cách thức điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra, Điều tra viên như thế nào? v.v....

Thứ ba, phải có các phương tiện, công cụ kỹ thuật hỗ trợ trong việc khám nghiệm hiện trường cũng như việc kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường, trước tiên đó là phương tiện đi lại, máy chụp ảnh, máy quay phim, máy ghi âm..... Để tránh tình trạng Kiểm sát viên khi đến kiểm sát điều tra tại hiện trường chỉ chứng kiến và ghi chép đơn điệu, có những nội dung không thể phản ánh được chỉ thông qua việc ghi chép.

3.2. Các giải pháp đối với kiểm sát điều tra tại hiện trường

Để đảm bảo công tác kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường trên địa bàn tỉnh tỉnh Quảng Ngãi được tiến hành nhanh chóng, khẩn trương, kịp thời và đạt hiệu quả cao, thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nói chung và Kiểm sát viên được phân công thực hiện chức năng kiểm sát điều tra tại hiện trường phải thực hiện tốt các giải pháp đồng bộ sau đây :

3.2.1. Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra tại hiện trường

Kiểm sát điều tra tại hiện trường là hình thức cụ thể trong việc thực hiện chức năng của Ngành kiểm sát đã được Hiến pháp năm 2013 quy định : Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường của Viện kiểm sát nhằm bảo đảm công tác điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, thu thập được đầy đủ các thông tin, tài liệu, chứng cứ phục vụ quá trình điều tra, khám phá vụ án.

Để đảm bảo công tác kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường, giúp cho công tác điều tra tại hiện trường được tiến hành nhanh chóng, khẩn trương, kịp thời và đạt hiệu quả cao, một trong những nội dung quan trọng là: Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường bằng cách:

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho Cán bộ - Kiểm sát viên, nhất là tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường. Vì đây là chủ thể thực hiện công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường. Kiểm sát viên phải xác định được rằng thông qua kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường của mình nên đã thu được kết quả khám nghiệm hiện trường là nguồn chứng cứ quan trọng, hữu hiệu được sử dụng để chứng minh làm rõ sự thật khách quan, bác bỏ hay khẳng định hành vi cụ thể của một đối tượng nào đó có liên quan hay không liên quan đến vụ án hình sự đang xem xét và đây là cơ sở để giải quyết vụ án đúng pháp luật sau này.

- Đồng thời, để mục đích, ý nghĩa nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường cũng cần phải được tuyên truyền đến các chủ thể chịu sự kiểm sát của Viện kiểm sát như : Điều tra viên, Giám định viên, Bác sỹ pháp

y...để các chủ thể này thấy được rằng hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là để cùng thực hiện một nhiệm vụ chung góp phần không để lọt tội phạm cũng như không làm oan sai, nâng cao hiệu quả của công tác điều tra, phòng chống tội phạm.

Ngoài ra, để nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường chúng ta cần phải tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho cả quần chúng nhân dân. Khi người dân có ý thức cao về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, thì họ sẽ luôn có ý thức tố giác, tin báo kịp thời về những vụ, việc xảy ra trên địa bàn tỉnh. Khi đó, nhân dân biết tầm quan trọng của những dấu vết, vật chứng để lại trên hiện trường có ý nghĩa như thế nào trong hoạt động điều tra khám phá án, truy tìm hung thủ gây án, họ sẽ có ý thức bảo vệ hiện trường, nhắc nhở những công dân khác cũng có ý thức bảo vệ như vậy.

3.2.2. Nâng cao năng lực kiểm sát điều tra tại hiện trường của kiểm sát viên

- Muốn nâng cao năng lực kiểm sát điều tra tại hiện trường đúng cho Kiểm sát viên thì phải xây dựng được kỹ năng kiểm sát khám nghiệm hiện trường cho mỗi Kiểm sát viên khi tiến hành công việc. Để làm được việc này cụ thể phải tiến hành những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, bất kể hoạt động nào cũng vậy, muốn thực hiện tốt công tác, đầu tiên đòi hỏi mỗi Kiểm sát viên phải nắm vững kiến thức pháp luật, tinh thông nghiệp vụ. Các Viện kiểm sát địa phương phải thường xuyên trau dồi kiến thức pháp luật trong đơn vị mình, đảm bảo đội ngũ Kiểm sát viên nắm chắc, nắm đầy đủ những quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, cách thức, quy trình tiến hành mỗi phần công việc cụ thể, có như vậy mới đảm bảo tính có căn cứ và tính hợp pháp trong từng hoạt động, những tài liệu thu thập được mới bảo đảm giá trị chứng minh và hiệu quả công việc mới cao. Và

muốn thực hiện tốt công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường, trước hết phải đào tạo cho mỗi Kiểm sát viên nắm vững quy trình tiến hành những công việc điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra, Điều tra viên. Kiểm sát viên kiểm sát điều tra tại hiện trường mà không nắm được quy trình tiến hành của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thì không thể kiểm sát được, do đó những trường hợp này nếu có tiến hành thì chỉ mang tính hình thức, thủ tục không có hiệu quả.

Thứ hai, muốn nắm được quy trình tiến hành điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra, Điều tra viên cần có hoạt động tập huấn chuyên sâu cho các Cán bộ, Kiểm sát viên trong Ngành kiểm sát về lĩnh vực này, việc học tập có thể tiến hành trong thời lượng khoảng hai tuần cho mỗi đợt tập huấn, công việc này phải được chú trọng và tiến hành thường xuyên.

Thứ ba, Viện kiểm sát nhân dân các cấp cần quan tâm thường xuyên đến hoạt động tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường thông qua những vụ án phức tạp, nghiêm trọng, từ đó rút kinh nghiệm với toàn đơn vị khi tiến hành kiểm sát điều tra tại hiện trường, nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Thông qua công tác đúc rút kinh nghiệm lãnh đạo Viện kiểm sát phải chỉ ra những phần công việc đã thực hiện tốt, những gì còn non kém chưa đạt yêu cầu, nguyên nhân của hiện trạng đó, có những nhận định chung về một số loại hiện trường cụ thể, như với hiện trường vụ án giao thông cần chú ý những vấn đề gì, hiện trường vụ trộm cắp cần chú ý những điểm gì, hiện trường vụ án ma túy cần quan tâm đến những dấu vết gì, hiện trường cháy nổ cần chú ý những gì, hiện trường vụ giết người cần tập trung chú ý những khía cạnh và những vấn đề gì... để Cán bộ, Kiểm sát viên trong đơn vị tích lũy kiến thức cho mình trong công tác, nhằm đạt hiệu quả công việc được cao. Một trong những vấn đề quan trọng đặt ra đối với Viện kiểm sát cấp trên đó là cần quan tâm hơn nữa đến công tác quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ công tác

kiểm sát điều tra tại hiện trường cho các Viện kiểm sát địa phương, trước hết là tổng kết rút kinh nghiệm, hướng dẫn hoạt động cho các Viện kiểm sát địa phương. Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo khoa học về công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường, giúp các Viện kiểm sát địa phương học hỏi những kinh nghiệm của nhau, cũng như thông qua cuộc hội thảo đó tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác ở từng địa phương, nhất là những vùng khó khăn, hiểm trở trong công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường. Cũng thông qua những cuộc hội thảo đó, Lãnh đạo Viện kiểm sát cấp trên, cũng như các phòng nghiệp vụ sẽ tổng kết lại, để hướng dẫn giải quyết chung cho các đơn vị khi tiến hành gặp phải những khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn.

Thứ tư, đào tạo đội ngũ Kiểm sát viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trau dồi kiến thức, khiêm tốn, cầu thị luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tâm huyết nghề và có đạo đức nghề nghiệp cao. Đối với những Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra tại hiện trường, công việc này thường gặp nhiều khó khăn, vất vả, có những vụ khám nghiệm trong đêm tối, trời rét, có những vụ xác chết để lâu đã thối rữa, hôi thối, có những trường hợp khai quật tử thi để tiến hành khám nghiệm, có những vụ các con nghiện sốc thuốc chết, không loại trừ có con nghiện mắc bệnh truyền nhiễm. Đòi hỏi tinh thần tận tụy với công việc, trách nhiệm của bản thân với công việc mới có thể có trách nhiệm hết mình trong những vụ việc như vậy xảy ra cần tiến hành khám nghiệm. Ngoài ra, tình hình tội phạm diễn biến hết sức phức tạp, phương thức thủ đoạn phạm tội ngày một tinh vi xảo quyệt, trong khi đó năng lực của Kiểm sát viên còn nhiều hạn chế, về khoa học kỹ thuật nắm chưa vững nên lúng túng trước những hoạt động cụ thể trong công tác. Mỗi Kiểm sát viên phải luôn trau dồi nâng cao trình độ hiểu biết về khoa học kỹ thuật, nắm vững những văn bản pháp luật liên quan phục vụ cho công tác. Muốn vậy phải không ngừng học tập, cầu thị, khiêm tốn học hỏi.

3.2.3. Tăng cường phối hợp giữa kiểm sát viên với điều tra viên trong công tác điều tra tại hiện trường

Một điều đã được thừa nhận chung là để bảo đảm kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường cần phải xây dựng được quy chế làm việc cũng như quy chế về sự phối hợp hoạt động giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra cũng như các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và cần phải cụ thể hóa các hoạt động của Kiểm sát viên và Điều tra viên khi cả hai đều thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường để tránh tình trạng *quyền anh, quyền tôi*. Cán bộ, Kiểm sát viên và Điều tra viên nên cần xác định được rằng:

Quan hệ giữa Kiểm sát viên và Điều tra viên trong quá trình khám nghiệm hiện trường và kiểm sát khám nghiệm hiện trường đòi hỏi cả hai cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm tích cực nghiên cứu, trao đổi và căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường để đưa ra những giả thuyết điều tra hoặc những biện pháp thu thập chứng cứ, những hoạt động tiếp theo để phát hiện, tìm kiếm và thu giữ các dấu vết, tang vật của vụ án.

Sau khi kết thúc việc điều tra, khám nghiệm tại hiện trường, Kiểm sát viên phải kiểm sát ngay nội dung biên bản xem có phản ánh đúng, đầy đủ diễn biến của cuộc khám nghiệm không. Chỉ khi nào thấy đúng và đầy đủ, Kiểm sát viên mới ký vào biên bản. Kiểm sát viên cần phối hợp cùng Điều tra viên để xác định những dấu vết, vật chứng nào cần trưng cầu giám định để phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Khi đã có kết luận giám định, đối với các tội xâm phạm sức khỏe thì Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ bản giám định pháp y, bệnh án của nạn nhân nếu thấy không phù hợp thì yêu cầu Cơ quan điều tra có công văn yêu cầu tổ chức giám định pháp y giải thích, giám định bổ sung hoặc giám định lại hoặc Viện kiểm sát trực tiếp ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại.

Ngoài ra, muốn nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra tại hiện

trường, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cần xây dựng quy chế quản lý chỉ đạo điều hành thích hợp, muốn thực hiện tốt thì phải có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, giao nhiệm vụ cụ thể trên cơ sở nắm bắt thông tin ban đầu về vụ, việc xảy ra, lãnh đạo Viện kiểm sát tỉnh cần phân công Kiểm sát viên thực hiện công tác kiểm sát điều tra tại hiện trường phù hợp với khả năng của Kiểm sát viên và tính chất của công việc đó. Lãnh đạo Viện kiểm sát cần có sự chỉ đạo thường xuyên, bám sát với hoạt động tại hiện trường của Kiểm sát viên, kiểm tra việc thực hiện công việc của Kiểm sát viên được phân công, bố trí phương tiện, điều kiện thuận lợi để Kiểm sát viên đến hiện trường nhanh, đảm bảo công tác kiểm sát đạt hiệu quả. Kiểm sát viên phải báo cáo thường xuyên để nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Viện kiểm sát, sau cuộc khám nghiệm Kiểm sát viên phải có trách nhiệm báo cáo chi tiết, tỷ mỉ tiến trình và kết quả cuộc khám nghiệm.

3.2.4. Tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật về điều tra tại hiện trường và kiểm sát điều tra tại hiện trường

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác điều tra tại hiện trường và kiểm sát điều tra tại hiện trường nói chung và hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi cũng như việc kiểm sát các hoạt động này của cơ quan Viện kiểm sát, cần tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Đồng thời, để tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát khi thực hiện những nhiệm vụ này, nhằm thực hiện tốt chủ trương “*tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra*”, khắc phục những vi phạm, thiếu sót dẫn đến tình trạng oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm, cần tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất về điều tra tại hiện trường và kiểm sát điều tra tại hiện trường. Cụ thể một số nội dung như sau:

- Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về công tác điều tra

tại hiện trường và kiểm sát điều tra tại hiện trường đối với Điều tra viên và Kiểm sát viên để có sự thống nhất về cách hiểu và cách thi hành pháp luật trong việc điều tra và kiểm sát tại hiện trường. Các cơ quan ở Trung Ương cần kịp thời ban hành các Thông tư, Quy chế phối hợp liên ngành để hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất cụ thể đối với công tác điều tra và kiểm sát điều tra tại hiện trường.

- Lực lượng Điều tra viên và Kiểm sát viên tham gia vào khám nghiệm hiện trường cũng cần được trang bị đầy đủ những kiến thức về hiện trường, về điều tra và kiểm sát điều tra tại hiện trường, do đó việc mở các lớp tập huấn và trao đổi kinh nghiệm làm việc cũng như phối hợp hoạt động giữa lực lượng này và các kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường là công việc cần thiết, đồng thời các lực lượng này cũng cần tự bổ sung kiến thức cho mình về khám nghiệm hiện trường.

3.2.5. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật cho hoạt động điều tra và kiểm sát điều tra tại hiện trường

Toàn bộ dấu vết, vật chứng thu thập được ở hiện trường là cơ sở để tiến hành các bước điều tra tiếp theo trong quá trình khám phá vụ án. Tuy nhiên, để những dấu vết, vật chứng này có thể cung cấp những thông tin quan trọng về sự thật của vụ án cần bảo đảm nhiều yếu tố, trong đó có phát hiện, thu thập, bảo quản vật chứng. Vấn đề này có liên quan trực tiếp tới các trang thiết bị kỹ thuật. Để công tác khám nghiệm hiện trường đạt hiệu quả cao nhất thì việc được trang bị đầy đủ các phương tiện chuyên dùng là điều kiện cần thiết đối với cả hai cơ quan, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

Cụ thể đối với Cơ quan điều tra cần chú trọng trang bị những phương tiện cần thiết cho công tác khám nghiệm hiện trường. Công việc này có thể tiến hành theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, mỗi trang thiết bị được bổ sung cần phải đồng bộ nhằm khai thác tối đa công dụng của các trang thiết bị này, đồng

thời việc bổ sung máy móc gì cần tính đến nhu cầu sử dụng, tránh tình trạng trang bị một cách tràn lan những vẫn không đầy đủ, gây lãng phí; Song song với việc bổ sung thiết bị cần tính đến việc đào tạo cán bộ sử dụng. Các loại máy móc dùng trong khám nghiệm hiện trường thường là những máy móc chuyên dụng mà không phải bất kỳ ai cũng sử dụng được một cách dễ dàng. Việc bổ sung kiến thức về các thiết bị mới cũng cần được tính đến trong quá trình trang bị phương tiện kỹ thuật cho từng đơn vị, trong lực lượng khám nghiệm hiện trường.

- Một trong yếu tố điều kiện bảo đảm kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường là việc kết nối mạng thông tin nghiệp vụ. Bởi vậy, cần tiến hành nối mạng thông tin nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho việc phối hợp hoạt động của các lực lượng trong khám nghiệm hiện trường nói riêng và các hoạt động điều tra khác. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu vấn đề thiết lập cơ sở dữ liệu tội phạm. Không phải bất kỳ một vụ việc nào sau khi khám nghiệm cũng làm rõ được, do vậy việc lưu giữ những thông tin thu được tại hiện trường dưới dạng cơ sở dữ liệu là điều cần thiết. Các chứng cứ, vật chứng thu được tại hiện trường không phải lúc nào cũng bảo quản được tốt trong một thời gian dài, việc hư hỏng là điều không thể tránh khỏi, hơn nữa các điều kiện vật chất cũng không cho phép làm điều này. Vì vậy đôi khi những vật chứng trong một vụ việc đã bị đình chỉ điều tra có thể lại rất có giá trị đối với một vụ việc khác được phát hiện sau đó. Trong trường hợp, này nếu có dữ liệu để đối chiếu sẽ là một thông tin rất hữu ích cho cơ quan điều tra;

- Cơ quan điều tra cũng cần phối hợp chặt chẽ và tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ phận liên quan như phòng Hậu cần, Viện Khoa học hình sự... trong các vấn đề về công nghệ và kinh phí cho việc trang bị các phương tiện kỹ thuật cần thiết.

Đối với cơ quan Viện kiểm sát việc quan tâm chế độ vật chất cho những

Kiểm sát viên được phân công tiến hành hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường, như tiền công tác phí, tiền bồi dưỡng độc hại để động viên khích lệ anh, em hoàn thành tốt công việc được giao, có ý nghĩa thực tiễn to lớn.

- Viện kiểm sát cần quan tâm đầu tư những trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm sát khám nghiệm, như khẩu trang, quần áo chống độc, găng tay, mũ... đảm bảo tránh hiện tượng lây lan, truyền nhiễm bệnh tật. Đồng thời, Viện kiểm sát cần trang bị đầy đủ các phương tiện kỹ thuật cần thiết phục vụ cho hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường đạt kết quả cao, như máy chụp ảnh; máy quay camera, máy ghi âm, ghi hình, đèn chiếu... giúp Kiểm sát viên ghi nhận lại chính xác, trung thực hiện trường vụ việc, để sau này làm cơ sở đối chiếu, so sánh với những tài liệu Cơ quan điều tra chuyển sang, đảm bảo tính đúng đắn, sự tin cậy của những chứng cứ, tài liệu đó. Trang bị phương tiện giao thông giúp Kiểm sát viên nhanh chóng, kịp thời có mặt ngay tại hiện trường vụ việc cần khám nghiệm để tiến hành những phần công việc của mình theo quy định của pháp luật, không để hiện tượng đến muộn, đến sau, đến khi đã kết thúc cuộc khám nghiệm hoặc phải đi nhờ Cơ quan điều tra, không chủ động, độc lập trong công việc.

- Viện kiểm sát cũng cần quan tâm nhiều hơn nữa đến môi trường làm việc, điều kiện làm việc, cơ chế làm việc để công việc được tiến hành có hiệu quả, tạo sự hưng phấn, hăng say làm việc đối với cán bộ nhân viên trong cơ quan, điều này không chỉ đặt ra đối với lãnh đạo Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ngãi, mà còn cần có sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Kết luận chương 3

Trong chương 3, chúng tôi đã đi sâu phân tích dựa trên các số liệu thực tế về tình tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong 5 năm từ 2011

đến 2015 và đưa ra dự báo chiều hướng về tình hình tội phạm trên các lĩnh vực có thể xảy ra ở các năm tiếp theo. Qua đó, chúng tôi cũng đã đặt ra các yêu cầu đối với hoạt động kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường mà Kiểm sát viên cần thực hiện khi kiểm sát điều tra tại hiện trường, đồng thời chúng tôi cũng đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt hoạt động kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

KẾT LUẬN

Một lần nữa chúng ta có thể khẳng định rằng, hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường của Viện kiểm sát nhằm bảo đảm công tác điều tra tại hiện trường của Cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, thu thập được đầy đủ các thông tin, tài liệu, chứng cứ phục vụ quá trình điều tra, khám phá vụ án. Thông qua kết quả của hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường chúng ta càng thấy rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Viện kiểm sát trong hệ thống các cơ quan tư pháp nói chung và trong hoạt động tổ tụng hình sự nói riêng.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá và từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ cũng như qua nghiên cứu những quy định của pháp luật Tác giả Luận văn đã mạnh dạn đưa ra quan điểm của mình về khái niệm hiện trường và kiểm sát điều tra tại hiện trường mang tính bao quát nhất, chung nhất. Qua đó, đã làm rõ được đặc điểm, nội dung, biện pháp kiểm sát điều tra tại hiện trường và nêu lên được ý nghĩa của hoạt động kiểm sát điều tra tại hiện trường.

Trên cơ sở phân tích các số liệu Tác giả Luận văn đã khái quát chung nhất về tình hình tội phạm đã xảy ra và kết quả của việc điều tra, truy tố, xét xử đối với tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong những năm qua và dự báo tình hình tội phạm có thể xảy ra trong những năm tiếp theo. Qua đó, Tác giả Luận văn cũng đã đặt ra các yêu cầu đối với hoạt động kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường mà Kiểm sát viên cần thực hiện khi kiểm sát điều tra tại hiện trường, đồng thời Tác giả Luận văn cũng đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt hoạt động kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Những vấn đề được trình bày trong luận văn đã được nghiên cứu, đối chiếu, so sánh tiến hành một cách khoa học, theo một trình tự lôgic cả về

hình thức lẫn nội dung. Tuy nhiên, Luận văn không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Tác giả Luận văn mong rằng, những kết quả nghiên cứu về Kiểm sát điều tra tại hiện trường theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng sẽ góp một phần không nhỏ cho hoạt động kiểm sát điều tra đúng tại hiện trường của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, cũng như trên cơ sở đó hoàn thiện về mặt lý luận đối với công tác trong thời gian tới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ công an (2014), Thông tư số 28/2014/TT-BCA ngày 07/7/2014 quy định về *công tác điều tra hình sự trong Công an nhân dân*.
- [2] Bộ chính trị (2002), Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị về *một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới*.
- [3] Bộ chính trị (2005) Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về *chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
- [4] Bộ chính trị (2010) Trích Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/07/2010 của Bộ chính trị về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra theo Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về *chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
- [5] Bộ chính trị, Chỉ thị số 48/2010/CT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2010 về công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;
- [6] Bộ Chính trị, Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
- [7] Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nxb chính trị - sự thật TP Hồ Chí Minh.
- [8] Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam Công an (2015), Nxb chính trị - sự thật TP Hồ Chí Minh.
- [9] Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII.
- [10] Giáo trình Công tác bảo vệ và khám nghiệm hiện trường Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Nxb Công an nhân dân. 1996.

- [11] Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân. 2005.
- [12] Giáo trình Khoa học điều tra hình sự Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân. 2005.
- [13] *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (2013), Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [14] Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Phương pháp điều tra các loại tội phạm cụ thể*, Hà Nội.
- [15] Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Tội phạm học*, Hà Nội.
- [16] Học viện Cảnh sát nhân dân (2004), *Giáo trình Tổ chức và chiến thuật điều tra hình sự*, Hà Nội.
- [17] Học viện Cảnh sát nhân dân (2003), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
- [18] Học viện Cảnh sát nhân dân (2004), *Giáo trình Bảo vệ và khám nghiệm hiện trường*, Hà Nội.
- [19] Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2002), *Giáo trình Điều tra hình sự*, Hà Nội.
- [20] Khoa học hình sự Việt Nam Tập 3 - Chiến thuật hình sự, Nxb. Công an nhân dân. 2012.
- [21] *Kỹ thuật khám nghiệm hiện trường và điều tra tội phạm* (1997), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [22] Ngô Xuân Khang, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh : *Kiểm sát điều tra tại hiện trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, 2013.
- [23] Nguyễn Thanh Mai, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tây : *Kiểm sát điều tra tại hiện trường những vụ việc mang tính hình sự trên*

địa bàn tỉnh Hà Tây, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện cảnh sát nhân dân, 2005.

- [24] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Hà Nội.
- [25] Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự*, Hà Nội.
- [26] Quyền và trách nhiệm của Kiểm sát viên trong hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường - Lê Minh Tuấn Tạp chí Kiểm sát số 10/2007.
- [27] Quyết định số 421/QĐ-VKSTC ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Viện KSND Tối Cao về việc ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra việc tiến hành giám định.
- [28] *Từ điển tiếng Việt* (2002), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [29] Triết học Mác- Lênin, Nxb Chính trị quốc gia 1997.
- [30] Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2012), *Giáo trình Công tác kiểm sát điều tra*, Hà Nội.
- [31] Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT ngày 02/8/2013 của Liên ngành tư pháp Trung ương hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; Thông tư số 05/2005/TTLT ngày 07/9/2005 về quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra trong điều tra, truy tố các vụ án hình sự
- [32] Viện khoa học hình sự, sổ tay bảo vệ và khám nghiệm hiện trường. 1992.
- [33] Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Quyết định số 421/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014 về Quy chế công tác kiểm sát việc khám nghiệm

hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra.

- [34] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Báo cáo chuyên đề Kiểm sát khám nghiệm hiện trường năm 2012.
- [35] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Báo cáo chuyển đề kiểm sát điều tra các vụ án trộm cắp tài sản 2013.
- [36] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Báo cáo tổng kết các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
- [37] Võ Khách Vinh (1999), Giáo trình Tội phạm học, Nhà xuất bản giáo dục, Hà nội;
- [38] Võ Khách Vinh (2000), Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà nội;
- [39] Võ Khánh Vinh chủ biên, (2001) Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), NXB Công an nhân dân, Hà Nội;
- [40] Võ Khánh Vinh (2008), Giáo trình Tội phạm học, NXB Công an nhân dân, Hà Nội;
- [41] Võ Khách Vinh (2010), Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành Khoa học xã hội, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà nội;
- [42] Võ Khánh Vinh chủ (2012) Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội;
- [43] Võ Khánh Vinh: Giáo trình Tội phạm học của Trung tâm đào tạo từ xa, Đại học Huế (1999)
- [44] Võ Khánh Vinh: Luật hình Việt Nam, Nxb Học viện khoa học (2014)